ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN

**TRƯỜNG MẦM NON ĐỖ QUYÊN**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**

 **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức danh, chức vụ** | **Nhiệm vụ** | **Chữ ký** |
| 1 | Nguyễn Thị Thu Mai | Hiệu trưởng | Chủ tịchhội đồng |  |
| 2 | Huỳnh Thị Kim Chi | Phó hiệu trưởng | Phó Chủ tịch hội đồng |  |
| 3 | Võ Thị Minh Trang | Văn thư | Thư kýhội đồng |  |
| 4 | Nguyễn Thị Thái Linh | Phó hiệu trưởng | Ủy viên hội đồng |  |
| 5 | Nguyễn Thị Thu hà | Kế toán | Ủy viênhội đồng |  |
| 6 | Lê Thị Chung | Chủ tịch Công đoàn | Ủy viên hội đồng |  |
| 7 | Trương Thị Thủy Tiên | Bí thư Chi đoàn | Ủy viênhội đồng |  |
| 8 | Hà Thị Mỹ Nhung | Tổ trưởng chuyên môn | Ủy viênhội đồng |  |
| 9 | Nguyễn Thị Hồng Ân | Tổ trưởng chuyên môn | Ủy viênhội đồng |  |
| 10 | Vũ Thị Ngọc Qui | Tổ trưởng chuyên môn | Ủy viênhội đồng |  |
| 11 | Nguyễn Thị Thúy Kiều | Tổ trưởng chuyên môn | Ủy viênhội đồng |  |

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2023

**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| NỘI DUNG | Trang |
| Mục lục | 1 |
| Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá | 3 |
| Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU | 4 |
| Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ | 9 |
| A. ĐẶT VẤN ĐỀ | 9 |
| B. TỰ ĐÁNH GIÁ | 12 |
| **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường** | 12 |
| Mở đầu | 12 |
| Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. | 12 |
| Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác. | 14 |
| Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường. | 16 |
| Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng. | 19 |
| Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo. | 22 |
| Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản. | 24 |
| Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên. | 26 |
| Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục. | 29 |
| Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. | 30 |
| Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. | 32 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 1* | 34 |
| Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên | 36 |
| Mở đầu | 36 |
| Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng. | 36 |
| Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên | 38 |
| Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên. | 41 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 2* | 43 |
| Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi | 43 |
| Mở đầu | 43 |
| Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn. | 44 |
| Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập. | 47 |
| Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị. | 50 |
| Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn. | 52 |
| Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi. | 54 |
| Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước. | 56 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 3* | 58 |
| Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội | 60 |
| Mở đầu | 60 |
| Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ. | 60 |
| Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường. | 62 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 4* | 65 |
| Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ | 66 |
| Mở đầu | 66 |
| Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non. | 66 |
| Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. | 69 |
| Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khoẻ. | 71 |
| Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục. | 74 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 5* | 77 |
| Phần III. KẾT LUẬN CHUNG | 78 |
| Phần IV. PHỤ LỤC |  |

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

**1. Kết quả đánh giá**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chuẩn,****tiêu chí** | **Kết quả** |
| **Không đạt** | **Đạt** |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Tiêu chuẩn 1** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 1.1 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 1.2 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.3 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 1.4 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 1.5 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 1.6 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.7 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.8 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.9 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.10 |  | x | x |  |
| **Tiêu chuẩn 2** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 2.1 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 2.2 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 2.3 |  | x | x |  |
| **Tiêu chuẩn 3** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 3.1 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 3.2 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 3.3 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 3.4 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 3.5 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 3.6 |  | x | x |  |
| **Tiêu chuẩn 4** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 4.1 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 4.2 |  | x | x |  |
| **Tiêu chuẩn 5** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 5.1 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.2 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 5.3 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.4 |  | x | x |  |

**Kết quả:** đạt Mức 2

**2. Kết luận: Trường đạt Mức 2.**

**Phần I.**

**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường: Mầm non Đỗ Quyên quận Bình Tân.

Tên trước đây: không có.

Cơ quan chủ quản: Ủy ban Nhân dân quận Bình Tân.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương | Hồ Chí Minh |  | Họ và tênhiệu trưởng | Nguyễn Thị Thu Mai |
| Huyện/quận /thị xã / thành phố | Bình Tân |  | Điện thoại  | 028.36206375028.36206377 |
| Xã / phường/thị trấn | Bình Hưng Hòa |  | Fax | Không  |
| Đạt chuẩn quốc gia |  |  | Website | mndoquyen.hcm.edu.vn |
| Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập) | 2015 |  | Số điểm trường | 01 |
| Công lập | Công lập |  | Thuộc vùng khó khăn | Không |
| Tư thục | Không  |  | Thuộc vùng đặc biệt khó khăn | Không |
|  | Loại hình khác | Không |
| Trường liên kết với nước ngoài | Không  |  |

**1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số nhóm, lớp** | **Năm học 2022-2023** | **Năm học 2023-2024** |  |  |  |
| Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi | 0 | 0 |  |  |  |
| Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi | 1 | 1 |  |  |  |
| Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi | 3 | 3 |  |  |  |
| Lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi | 5 | 4 |  |  |  |
| Lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi | 4 | 6 |  |  |  |
| Lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi | 5 | 5 |  |  |  |
| **Cộng** | 18 | 19 |  |  |  |

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2022-2023** | **Năm học 2023-2024** |  |  |  |
| **I** | **Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo** | **20** | **20** |  |  |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 20 | 20 |  |  |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 00 | 00 |  |  |  |
| 3 | Phòng tạm | 00 | 00 |  |  |  |
| **II** | **Khối phòng phục vụ học tập** | **03** | **03** |  |  |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 03 | 03 |  |  |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 00 | 00 |  |  |  |
| 3 | Phòng tạm | 00 | 00 |  |  |  |
| **III** | **Khối phòng hành chính quản trị** | **06** | **06** |  |  |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 06 | 06 |  |  |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 00 | 00 |  |  |  |
| 3 | Phòng tạm | 00 | 00 |  |  |  |
| **IV** | **Khối phòng tổ chức ăn** | **02** | **02** |  |  |  |
| 1 | Bếp ăn | 01 | 01 |  |  |  |
| 2 | Kho thực phẩm | 01 | 01 |  |  |  |
| **V** | **Các phòng khác (nếu có)** | **00** | **00** |  |  |  |
|  | **Cộng** | **31** | **31** |  |  |  |

**3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 02 năm 2024.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Trình độ đào tạo** | **Ghi chú** |
| Chưa đạt chuẩn  | Đạt chuẩn  | Trên chuẩn |
| Hiệu trưởng | 01 | 01 | 00 | 00 | 00 | 01 |  |
| Phó hiệu trưởng | 02 | 02 | 00 | 00 | 00 | 02 |  |
| Giáo viên | 39 | 39 | 00 | 02 | 9 | 28 |  |
| Nhân viên | 16 | 11 | 00 | 00 | 14 | 02 |  |
| **Cộng** | **58** | **53** | **00** | **02** | **23** | **33** |  |

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2022-2023** | **Năm học 2023-2024** |  |  |  |
| 1 | Tổng số giáo viên | 37 | 39 |  |  |  |
| 2 | Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với nhóm trẻ) | 92/811.5 | 81/810.13 |  |  |  |
| 3 | Tỷ lệ trẻ em/giáo viên *(đối với lớp mẫu giáo không có trẻ em bán trú)* | 00 | 00 |  |  |  |
| 4 | Tỷ lệ trẻ em/giáo viên *(đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)* | 485/2916.7 | 526/3116,9 |  |  |  |
| 5 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên  | 00 | 01 |  |  |  |
| 6 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên  | 00 | 00 |  |  |  |

**4. Trẻ em**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2022-2023** | **Năm học 2023-2024** |  |  |  |
| 1 | Tổng số trẻ em | 577 | 607 |  |  |  |
| *Nữ* | 290 | 269 |  |  |  |
| *Dân tộc thiểu số* |  |  |  |  |  |
| 2 | Đối tượng chính sách |  |  |  |  |  |
| 3 | Khuyết tật |  |  |  |  |  |
| 4 | Tuyển mới |  |  |  |  |  |
| 5 | Học 2 buổi/ngày |  |  |  |  |  |
| 6 | Bán trú | 577 | 607 |  |  |  |
| 7 | Tỷ lệ trẻ em/lớp | 32 | 32 |  |  |  |
| 8 | Tỷ lệ trẻ em/nhóm | 23 | 20 |  |  |  |
| 9 | Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi | 0 | 0 |  |  |  |
| Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi | 20 | 19 |  |  |  |
| Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi | 72 | 62 |  |  |  |
| Trẻ em từ 3 - 4 tuổi | 173 | 133 |  |  |  |
| Trẻ em từ 4 - 5 tuổi | 143 | 211 |  |  |  |
| Trẻ em từ 5 - 6 tuổi | 169 | 182 |  |  |  |

**PHẦN II.**

**TỰ ĐÁNH GIÁ**

**A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

**1. Tình hình chung của trường**

Trường Mầm non Đỗ Quyên được thành lập năm 2015 theo quyết định số 4363/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban Nhân dân quận Bình Tân và đưa vào sử dụng từ tháng 10 năm 2016. Trường gồm 01 điểm chính tọa lạc tại địa chỉ 77/52, đường Phạm Đăng Giảng, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân với tổng diện tích 5.673.30m2; gồm 01 trệt, 02 lầu và các phòng đảm bảo theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

 Trường lớp khang trang, thoáng mát, hệ thống thiết bị đầy đủ đáp ứng cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên được cơ cấu theo quy định Điều lệ trường mầm non; có tư cách đạo đức tốt, phẩm chất chính trị vững vàng, nhiệt tình, có trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, năng động, sáng tạo trong công tác. Trình độ chuyên môn giáo viên đạt chuẩn 100%, trong đó trên chuẩn đạt 22/36 - tỷ lệ 61.1%.

Tổng số học sinh của trường là 607 trẻ được chia thành 19 nhóm lớp. Trẻ đến trường ngoan, lễ phép, mạnh dạn trong giao tiếp, tích cực tham gia vào các hoạt động, có nề nếp tốt trong việc thực hiện các hoạt động học tập, vui chơi, vệ sinh và lao động.

Trường có chi bộ độc lập gồm 17 đảng viên, giữ vai trò lãnh đạo trong toàn bộ hoạt động của nhà trường. Công đoàn và Chi đoàn luôn là cánh tay đắc lực, đội ngũ giáo viên, nhân viên tươi trẻ, khỏe, tràn đầy năng lượng, góp phần cùng nhà trường đạt được những thành tích như: từ năm học 2016-2017 đến nay, nhà trường được công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Công sở văn minh, sạch đẹp, an toàn”, “Đơn vị văn hóa”. Chi bộ đạt “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”; Công đoàn, Chi đoàn đạt “Vững mạnh xuất sắc”.

Căn cứ vào Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Trường Mầm non Đỗ Quyên đã đạt Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và công nhận trường mầm non đạt Chuẩn quốc gia Mức độ 1.

**2. Mục đích tự đánh giá**

Đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường qua đó khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho trường Mầm non Đỗ Quyên không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Việc tự đánh giá đã làm thay đổi nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên về công tác đảm bảo và hoàn thiện chất lượng được thay đổi theo chiều hướng tích cực. Công tác quản lý nhà trường ngày một chặt chẽ và hiệu quả. Công tác tự đánh giá sẽ thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục. Mỗi cá nhân nhận thức rõ hơn vai trò và trách nhiệm của mình trước nhiệm vụ được phân công.

**3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá**

Nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục gồm 11 thành viên với đầy đủ các thành phần: Cán bộ quản lý, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Chi đoàn, Tổ trưởng chuyên môn. Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo chức năng, năng lực của mỗi người để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trình tự quá trình tự đánh giá của trường thực hiện qua các bước sau:

Từ ngày 20/6/2023 đến ngày 29/6/2023: hiệu trưởng thành lập Hội đồng tự đánh giá và chuẩn bị xây dựng kế hoạch và triển khai công tác tự đánh giá đến toàn trường nhằm giúp đội ngũ quán triệt và cùng hỗ trợ các thành viên trong Hội đồng thực hiện tốt công tác tự đánh giá.

Từ ngày 10/9/2023 đến 15/9/2023: tổ chức hội thảo, tập huấn, hội nghị về nghiệp vụ tự đánh giá cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường và các bên liên quan. Các nhóm công tác, cá nhân thực hiện xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí.

Từ ngày 20/9/2023 đến 20/10/2021: các nhóm công tác, cá nhân thực hiện việc xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí. Phân loại và mã hoá các minh chứng thu được. Hội đồng tự đánh giá thảo luận các minh chứng cho từng tiêu chí đã thu thập được và lập Bảng danh mục mã minh chứng.

Từ ngày 20/10/2023 đến 25/10/2023: các nhóm chuyên trách, cá nhân viết các Phiếu đánh giá tiêu chí.

 Từ ngày 05/11/2023 đến 10/11/2023: họp Hội đồng tự đánh giá để thảo luận về những vấn đề phát sinh từ các minh chứng thu được, những minh chứng cần thu thập bổ sung và các vấn đề liên quan đến hoạt động tự đánh giá. Dự thảo báo cáo tự đánh giá.

 Từ ngày 15/11/2023 đến 22/11/2023: họp Hội đồng tự đánh giá để kiểm tra lại minh chứng được sử dụng trong báo cáo tự đánh giá và các nội dung liên quan; thu thập các ý kiến đóng góp dự thảo báo cáo tự đánh giá; bổ sung và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá sau khi có các ý kiến góp ý; tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung và đề xuất những kế hoạch cải tiến chất lượng.

Ngày 17/02/2024: gửi báo cáo tự đánh giá và công văn trong đó có nội dung đã hoàn thành hoạt động tự đánh giá cho cơ quan quản lý trực tiếp để lấy ý kiến. Chỉnh sửa, bổ sung các ý kiến của cơ quan quản lý trực tiếp. Công bố báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện trong nhà trường.

Kết quả đạt được trong quá trình tự đánh giá chất lượng giáo dục không chỉ dừng lại ở việc hoàn tất các thủ tục của quy trình kiểm định chất lượng giáo dục mà quan trọng hơn là đã giúp cho nhà trường có cơ sở đánh giá chính xác và thực hiện việc điều chỉnh các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục một cách toàn diện, trên cơ sở đó thực sự trở thành cơ sở giáo dục đạt chuẩn của địa phương, của ngành giáo dục.

**B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

**Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

**Mở đầu**

Chất lượng giáo dục phụ thuộc vào 04 yếu tố: đội ngũ, cơ sở vật chất, đầu vào và công tác quản lý, trong đó công tác quản lý giữ vai trò quan trọng. Trong điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, đầu vào như nhau, nơi đâu quản lý tốt thì nơi đó có chất lượng tốt hơn. Chính vì vậy trong nhiều năm qua Trường Mầm non Đỗ Quyên đã từng bước xây dựng, hoàn thiện bộ máy tổ chức và thực hiện tốt công tác quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

 **Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

*Mức 1:*

* + 1. *Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*
		2. *Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*
		3. *Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.*

*Mức 2:*

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.*

*Mức 3:*

*Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có xây dựng Phương hướng chiến lược số 77a/KH-MNĐQngày 17 tháng 7 năm 2017 về xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2017 - 2021 phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp Một, đồng thời thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, thiết kế môi trường học tập theo hướng mới; xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01].

b) Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của Trường Mầm non Đỗ Quyên được điều chỉnh, bổ sung kịp thời để thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ và được phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Tân phê duyệt ngày 28 tháng 02 năm 2019 [H1-1.1-01].

c) Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của Trường Mầm non Đỗ Quyên sau khi ban hành được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại bảng tin trường và đăng tải trên trang web của trường [H1-1.1-02].

Mức 2:

Phương hướng chiến lược, xây dựng và phát triển của nhà trường đề ra biện pháp cụ thể để giám sát việc thực hiện: có sơ kết đánh giá từng học kỳ, tổng kết hằng năm, kịp thời điều chỉnh bổ sung kế hoạch để thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ qua các năm học; thông qua Hội đồng trường [H1-1.1-03]. Hiệu trưởng đã tổ chức cho tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thảo luận, đánh giá lại kết quả thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra từ đó góp ý, rút kinh nghiệm thống nhất các biện pháp để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phù hợp xây dựng phương hướng chiến lược cho những năm học tiếp theo [H1-1.1-04].

Mức 3:

Hội đồng trường có định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược phát triển nhà trường, có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, tập thể đơn vị và ý kiến đóng góp của cha mẹ trẻ, tuy nhiên sự tham gia đóng góp ý kiến của cộng đồng chưa cao [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển cụ thể, rõ ràng, đầy đủ phù hợp với các quy định, với sự phát triển của địa phương, với nguồn lực nhà trường cũng như có các giải pháp thiết thực để giám sát việc thực hiện, có sự công khai minh bạch rõ ràng và kiểm tra theo định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng, phát triển theo giai đoạn, theo từng năm học có sự tham gia đóng góp ý kiến của Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ nhưng sự tham gia đóng góp ý kiến của cộng đồng chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục thực hiện phương hướng, chiến lược phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục và tình hình thực tế của đơn vị. Năm học 2024-2025, khi rà soát và bổ sung phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường cho giai đoạn mới, hiệu trưởng tuyên truyền sâu rộng đến cộng đồng để cùng tham gia thảo luận, tạo điều kiện cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng tham gia vào đóng góp ý kiến hoàn chỉnh kế hoạch thực hiện tại đơn vị.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 3.

**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác**

*Mức 1:*

*a) Được thành lập theo quy định;*

*b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*

*c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

*Mức 2:*

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường Mầm non Đỗ Quyên có Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 346/QĐ-PGDĐT-TC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Tân. Hội đồng trường gồm 09 thành viên, hiệu trưởng là chủ tịch hội đồng, có 02 Phó hiệu trưởng, chủ tịch công đoàn, bí thư chi đoàn, các thành viên là tổ trưởng chuyên môn và được kiện toàn hàng năm theo tình hình nhân sự [H1-1.2-01]. Ngoài ra nhà trường còn có các hội đồng khác như: Hội đồng thi đua khen thưởng; Hội đồng chấm sáng kiến; Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi; Hội đồng tuyển sinh [H1-1.2-02].

b) Hội đồng trường và các hội đồng khác có đầy đủ cơ cấu và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định [H1-1.2-03].

c) Hội đồng trường và các hội đồng khác có kế hoạch hoạt động, phân công chức năng nhiệm vụ cho các thành viên, thường xuyên tự rà soát, đánh giá kết quả và rút kinh nghiệm hoạt động thông qua các báo cáo sơ kết, tổng kết, biên bản họp [H1-1.1-03]; [H1-1.2-03].

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động có hiệu quả, có sự phối hợp thống nhất và trách nhiệm cao góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường. Hội đồng trường thông qua kết quả đánh giá thi đua, khen thưởng, xét duyệt sáng kiến, thi giáo viên giỏi sẽ đóng góp ý kiến, chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động, giám sát và đánh giá kết quả hoạt động, việc thực hiện các Nghị quyết và Quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; nhưng đôi lúc các thành viên trong Hội đồng trường thực hiện đánh giá, báo cáo kết quả chưa kịp thời gian quy định [H1-1.2-03].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ các hội đồng và hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ. Có sự phối hợp thống nhất khi thực hiện nhiệm vụ chung, các thành viên trong hội đồng có trách nhiệm cao trong công việc.

**3. Điểm yếu**

Các thành viên trong Hội đồng trường đôi lúc thực hiện đánh giá, báo cáo kết quả chưa kịp thời gian quy định.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hội đồng trường và các hội đồng khác tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động. Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, chủ tịch Hội đồng trường phân công nhân sự để giám sát và thực hiện các đánh giá, báo cáo đúng thời gian quy định. Hiệu trưởng tiếp tục sinh hoạt các hội đồng trong nhà trường và phân tích rõ các chức năng, quyền hạn của từng thành viên trong hội đồng để nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc giám sát, nhận xét, đánh giá nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chung của nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

*Mức 1:*

*a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*b) Hoạt động theo quy định;*

*c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

*Mức 2:*

*a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm* hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) *Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.*

*Mức 3:*

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm* hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) *Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Công đoàn cơ sở Trường Mầm non Đỗ Quyên trực thuộc Liên đoàn Lao động Quận Bình Tân; Ban Chấp hành công đoàn gồm 05 thành viên và được chuẩn y theo Quyết định số 63/QĐ-CĐGD ngày 29 tháng 09 năm 2017 của Công đoàn Giáo dục quận Bình Tân [H1-1.3-01]. Chi đoàn Trường Mầm non Đỗ Quyên trực thuộc Đoàn Phường Bình Hưng Hòa quận Bình Tân, chi đoàn gồm 14 đoàn viên, Ban Chấp hành chi đoàn gồm 03 thành viên do Đại hội bầu ra và được chuẩn y theo Quyết định số 111/QĐ-BCH ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Ban Chấp hành Đoàn phường Bình Hưng Hòa [H1-1.3-02]. Ngoài ra, trường còn có các tổ chức xã hội khác như: Hội Khuyến học và Hội Chữ thập đỏ [H1-1.3-12].

b) Các đoàn thể hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Ðảng, pháp luật của Nhà nước, có xây dựng Quy chế hoạt động, Quy chế phối hợp giữa công đoàn và chính quyền, hoạt động đúng chức năng “Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động”, thực hiện tốt vai trò tham mưu và phối hợp chính quyền tổ chức những hoạt động nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, trong các phong trào thi đua, khuyến khích động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên gắn bó, đoàn kết tham gia có hiệu quả các phong trào thi đua [H1-1.2-03]; [H1-1.3-03]. Chi đoàn hoạt động đúng theo Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Hằng năm đều tổ chức Đại hội Chi đoàn để bầu Ban chấp hành Chi đoàn nhiệm kỳ mới, xây dựng kế hoạch hành động luôn hướng về trọng tâm là góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Tuy nhiên do đoàn viên có gia đình và con nhỏ nên số đoàn viên tham gia công tác tại địa phương chưa đạt 100% [H1-1.3-04].

c) Ban chấp hành Công đoàn, Chi đoàn, các tổ trưởng đều có tổ chức kiểm tra, đánh giá hoạt động; cuối năm đánh giá hoạt động tổ công đoàn, bình bầu đoàn viên xuất sắc, phụ nữ 2 giỏi, nhà giáo văn hóa, có sự tham gia giám sát của các thành viên trong Ủy ban kiểm tra của Liên đoàn lao động Quận Bình Tân; Quận đoàn Quận Bình Tân; Đoàn phường Bình Hưng Hòa [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

 Mức 2:

a) Trường có Chi bộ sinh hoạt độc lập gồm 13 đảng viên trực thuộc Đảng ủy Phường Bình Hưng Hòa, không có chi ủy viên, cơ cấu chi bộ gồm Bí thư, 01 Phó bí thư và 11 đảng viên được phân công nhiệm vụ cụ thể, gương mẫu, đi đầu trong công tác [H1-1.3-07]. Chi bộ chấp hành tốt chỉ đạo của Quận ủy, Đảng ủy Phường Bình Hưng Hòa và hoạt động trong theo Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong 05 năm liền kề, chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ và có 100% đảng viên được xếp loại đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 02 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08]; [H1-1.3-09].

b) Công đoàn và Chi đoàn có nhiều đóng góp cho nhà trường trong các phong trào thi đua như tham gia hội thao, ẩm thực, cắm hoa, hiến máu nhân đạo, hội thi giáo viên dạy giỏi, hội thi sơ cấp cứu, liên hoan văn nghệ... đạt nhiều giải thưởng cho đơn vị; khuyến khích và phối hợp cùng bộ phận chuyên môn đầu tư các chuyên đề của nhà trường [H1-1.3-05]. Hằng năm các đoàn thể và tổ chức xã hội đều xây dựng kế hoạch hành động luôn hướng về trọng tâm là góp phần nâng cao chất lượng, tuy nhiên số lượng đoàn viên thường xuyên biến động do giáo viên nghỉ việc [H1-1.3-10]; [H1-1.3-11].

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp, Chi bộ đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-09].

b) Chi bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Chữ thập đỏ, Hội khuyến học có nhiều đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng như: chăm lo đời sống của cán bộ, giáo viên, nhân viên; triển khai hiệu quả các phong trào thi đua của đơn vị và luôn tích cực tham gia các cuộc vận động vì cộng đồng [H1-1.3-10]; [H1-1.3-11]; [H1-1.3-12]. Tuy nhiên hoạt động khuyến học khuyến tài của Hội khuyến học chưa mang tính độc lập, còn gắn kết với hoạt động của các đoàn thể khác.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ các tổ chức chính trị đoàn thể theo đúng cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ và hoạt động đúng quy định, có sự phối hợp thống nhất giữa các đoàn thể khi thực hiện nhiệm vụ chung. Trong 05 năm qua, nhân sự trường có thay đổi nhưng vẫn đảm bảo cơ cấu tổ chức của trường, hoạt động ổn định, nề nếp đáp ứng yêu cầu hiện tại.

**3. Điểm yếu**

Hoạt động khuyến học khuyến tài của Hội khuyến học chưa mang tính độc lập, còn gắn kết với hoạt động của các đoàn thể khác.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Chi bộ tiếp tục định hướng các tổ chức chính trị đoàn thể trong nhà trường hoạt động theo đúng cơ cấu tổ chức. Năm học 2024-2025, Chi bộ theo dõi, kiểm tra, định hướng, tạo điều kiện cho Chi đoàn hoạt động hiệu quả, sắp xếp thời gian tham gia sinh hoạt đảm bảo hơn. Tiếp tục thực hiện công tác phát triển đảng viên đảm bảo chỉ tiêu và duy trì chất lượng sinh hoạt đảng. Bên cạnh đó hiệu trưởng trao đổi, tìm biện pháp giúp Hội khuyến học của nhà trường hoạt động độc lập, không bị phụ thuộc nhiều và ảnh hưởng bởi hoạt động của các đoàn thể khác.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 3.

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

*Mức 1:*

*a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*

*b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

*Mức 2:*

*a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*

*b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

*Mức 3:*

*a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*

*b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a)Trường Mầm non Đỗ Quyên có 01 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng, được phân công cụ thể: 01 phó hiệu trưởng phụ trách công tác chăm sóc nuôi dưỡng và 01 phó hiệu trưởng phụ trách công tác giáo dục trẻ [H1-1.4-01].

b) Trường có 05 tổ chuyên môn gồm: 01 tổ nhà trẻ, 03 tổ mẫu giáo, 01 tổ nhân viên nấu ăn và 01 tổ văn phòng. (Theo thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020). Cụ thể như sau: 01 tổ Nhà trẻ gồm có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó và 05 tổ viên; 01 tổ Mầm gồm có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó và 07 tổ viên; 01 tổ Chồi gồm có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó và 08 tổ viên; 01 tổ Lá gồm có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó và 08 tổ viên; 01 tổ nấu ăn gồm có 01 tổ trưởng và 06 tổ viên; 01 tổ văn phòng gồm có 01 tổ trưởng và 09 tổ viên [H1-1.2-02].

c) Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng của nhà trường đều có kế hoạch hoạt động cụ thể theo tuần, tháng, năm học và sinh hoạt định kỳ 02 lần/tháng, nội dung sinh hoạt thảo luận các biện pháp thực hiện và những mặt còn tồn tại trong công việc để rút kinh nghiệm có ghi chép lại nội dung họp [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

Mức 2:

a) Nhà trường đã thực hiện các chuyên đề như: tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non; tổ chức giờ ăn; xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm [H1-1.4-04]. Các chuyên đề bám sát Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và nhà trường thực hiện đầy đủ các chuyên đề cấp trường, cấp cụm, cấp quận và của tổ khối chuyên môn nhằm giúp giáo viên học hỏi, trao đổi, rút kinh nghiệm lẫn nhau [H1-1.4-05].

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ 02 lần/tháng để rà soát, đánh giá các nội dung, nhiệm vụ, mục tiêu đề ra và điều chỉnh, xây dựng kế hoạch hoạt động cho tháng tiếp theo [H1-1.4-03]; [H1-1.4-05].

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường, đẩy mạnh nâng cao tay nghề giáo viên khi tổ chức các hoạt động giúp trẻ phát triển về thể chất, nhận thức, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp Một [H1-1.4-03]. Các thành viên trong nhà trường quản lý tốt tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị, tài sản, tài chính. Tổ chức đánh giá, xếp loại công chức viên chức hằng năm theo quy định. Các tổ đề xuất khen thưởng kịp thời đối với những nhân tố tích cực theo từng thời điểm, từng phong trào.Tuy nhiên tổ văn phòng với nhiều chức năng nhiệm vụ khác nhau nên việc sinh hoạt đóng góp chung về chuyên môn còn hạn chế.

b) Các tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề theo kế hoạch triển khai chuyên đề của các cấp. Qua việc tổ chức các chuyên đề cho giáo viên trong trường dự, lên chuyên đề cụm, chuyên đề của Quận góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06].

**2. Điểm mạnh**

Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng công tác liên tục trong ngành nhiều năm, đạt trình độ chuyên môn nghiệp vụ trên chuẩn, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí công tác đang đảm nhiệm, được mọi người tín nhiệm. Trường có đầy đủ các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, hoạt động hiệu quả, chấp hành nghiêm túc nhiệm vụ được giao, duy trì được lịch sinh hoạt định kỳ hằng tháng. Từng bộ phận thực hiện tốt công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Từng thành viên trong nhà trường quản lý tốt tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị, tài sản, tài chính. Tổ chức đánh giá, xếp loại cán bộ công chức hằng năm theo quy định. Các tổ đề xuất khen thưởng kịp thời đối với những nhân tố tích cực theo từng thời điểm, từng phong trào.

**3. Điểm yếu**

Tổ văn phòng sinh hoạt chuyên môn còn hạn chế về nghiệp vụ vì nhiều vị trí việc làm khác nhau.

 **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Đầu năm học 2024-2025, hiệu trưởng chỉ đạo phân công 02 phó hiệu trưởng phụ trách công tác tiếp tục hướng dẫn, giám sát chất lượng sinh hoạt các tổ chuyên môn và tổ văn phòng; kiểm tra việc xây dựng kế hoạch cụ thể để phát huy hiệu quả hoạt động của tổ; tổ chức sắp xếp, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các nhân sự tổ văn phòng theo vị trí việc làm để thuận tiện trong việc trao đổi công tác chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt của tổ.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 3.

**Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo**

*Mức 1:*

*a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;*

*b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 2 buổi trên ngày;*

*c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ em cùng một dạng khuyết tật.*

*Mức 2:*

*Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.*

*Mức 3:*

*Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trong năm học 2023-2024, các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường mầm non: 01 nhóm 19 - 24 tháng; 03 nhóm 25 - 36 tháng, 04 lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi, 06 lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi, 05 lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]. Trường không có lớp ghép các độ tuổi với nhau.

b) Nhà trường tổ chức cho 100% trẻ học bán trú [H1-1.5-03]; [H1-1.5-04].

c) Trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-05].

Mức 2:

Số trẻ toàn trường năm học 2023-2024 đảm bảo theo quy định, được bố trí vào 04 nhóm nhà trẻ và 15 lớp mẫu giáo từ 20 đến 35 trẻ đúng theo độ tuổi và chế độ ăn của trẻ. [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

Cụ thể như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Lứa tuổi** | **Số trẻ** | **Số lớp** | **Tỷ lệ trẻ/ 1 lớp** |
| 6 - 12 tháng | 00 | 00 | 00 |
| 13 - 18 tháng | 00 | 00 | 00 |
| 19 - 24 tháng | 20 | 01 | 20 trẻ/ 1 nhóm |
| 25 - 36 tháng | 50 | 02 | 25 trẻ/ 1 nhóm |
| Mẫu giáo 3 - 4 tuổi | 100 | 04 | 25 trẻ/ 1 lớp |
| Mẫu giáo 4 - 5 tuổi | 150 | 06 | 30 trẻ/ 1 lớp |
| Mẫu giáo 5 - 6 tuổi | 182 | 05 | 35 trẻ/ 1 lớp |

Mức 3:

Trong năm học 2023-2024, nhà trường có 19 nhóm, lớp [H1-1.5-02]. Tuy nhiên, số lượng lớp học hằng năm không ổn định, chưa sử dụng hết công suất của 20 phòng học.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện việc xếp trẻ vào các nhóm, lớp theo độ tuổi quy định Điều lệ trường mầm non, tổ chức phù hợp lứa tuổi không có nhóm, lớp ghép, 100% trẻ được học bán trú tại trường.

**3. Điểm yếu**

Số lượng lớp học hằng năm không ổn định, chưa sử dụng hết công suất của 20 phòng học.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt công tác tuyên truyền trên website về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; đầu tư, cải tạo cơ sở vật chất khang trang, qui hoạch đầy đủ các khu vực vui chơi, tạo cảnh quan xanh, sạch đẹp là một địa điểm có uy tín giúp cha mẹ trẻ yên tâm khi gửi con đến trường; hằng năm, nhà trường tìm nhiều biện pháp để ổn định số lượng trẻ ở mỗi nhóm, lớp. Tiếp tục thực hiện tốt công tác huy động trẻ ra lớp; tuyên truyền rộng rãi đến địa phương để vận động trẻ ra lớp đảm bảo đủ số phòng học thực có của trường.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 3.

**Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

*Mức 1:*

*a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*

*b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

*c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

*Mức 2:*

*a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

*Mức 3:*

*Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a)Nhà trường thực hiện sổ lưu trữ các văn bản, công văn theo quy định. Hệ thống hồ sơ được lưu trữ có khoa học theo từng bộ phận được phân công phụ trách và theo từng danh mục, trường có kho lưu trữ hồ sơ [H1-1.6-01].

b)Việc lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản được thực hiện đúng quy định, định kỳ có công khai trên bản tin công đoàn, có kế hoạch kiểm tra hằng quý [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]. Hiệu trưởng xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, minh bạch, được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế của trường [H1-1.6-04].

c) Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả trong phục vụ các hoạt động giáo dục thông qua việc trang bị, mua sắm các đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.6-02]; [H1-1.6-05]. Thực hiện nghiêm túc việc quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất trong chăm sóc và giáo dục trẻ, có kế hoạch kiểm tra, duy tu, đại tu cơ sở vật chất hằng năm. Thực hiện việc kiểm kê tài sản để đánh giá thời hạn sử dụng cũng như thanh lý đối với những tài sản không còn sử dụng được đúng quy định.

Mức 2:

a) Nhân viên kế toán, văn thư, thủ quỹ của trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính thông qua các phần mềm như: kế toán hành chính sự nghiệp IMAS, quản lý tài sản nhà nước, hệ thống thông tin quản lý nhân sự E-PMIS, Phần mềm quản lý dinh dưỡng [H1-1.6-06].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo biên bản kiểm tra quyết toán hằng năm [H1-1.6-03].

Mức 3:

Hiệu trưởng nhà trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có kho lưu trữ hồ sơ nên hệ thống hồ sơ được lưu trữ rõ ràng, khoa học. Thực hiện nghiêm túc việc quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất trong chăm sóc và giáo dục trẻ, có kế hoạch kiểm tra, duy tu, đại tu cơ sở vật chất hằng năm. Thực hiện việc kiểm kê tài sản để đánh giá thời hạn sử dụng cũng như thanh lý đối với những tài sản không còn sử dụng được đúng quy định.

**3. Điểm yếu**

Trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

 **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường. Trong năm học 2024 - 2025 kế toán tham mưu với hiệu trưởng xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn cụ thể về việc tạo ra nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

**Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

*Mức 1:*

*a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*

*b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*

*c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

*Mức 2:*

 *Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a)Hằng năm, hiệu trưởng chỉ đạo 02 phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, nhân viên các bộ phận dựa trên kế hoạch nhiệm vụ năm học của trường [H1-1.7-01]. Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho các tổ chuyên môn thể hiện rõ nội dung, cụ thể đối tượng được bồi dưỡng và phân bố thời gian hợp lý giữa 2 học kỳ nhằm giúp giáo viên, nhân viên của trường được học tập trao đổi kinh nghiệm trong từng năm học [H1-1.7-02]. Việc ghi chép nhật ký của tổ văn phòng và tổ cấp dưỡng chưa đạt hiệu quả cao.

b) Đầu năm học, hiệu trưởng ban hành quyết định phân công công việc đối với cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý, căn cứ vào năng lực trình độ đào tạo của từng người, nhằm phát huy hiệu quả công việc từng cá nhân phục vụ cho hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ [H1-1.7-03];

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 37 của Điều lệ trường mầm non (theo Thông tư số 52/2020/TT- BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Luôn quan tâm, đảm bảo mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần cho đội ngũ như: nâng lương theo quy định, nâng lương trước hạn, tham quan nghỉ dưỡng, khen thưởng, trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc, xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, đoàn kết, luôn bảo vệ danh dự cho cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.3-03]; [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05].

Mức 2:

Trường xây dựng các loại kế hoạch theo năm học, học kỳ, tháng sát với tình hình thực tế và dựa trên cơ sở chỉ đạo, định hướng của ngành [H1-1.7-01]. Hiệu trưởng triển khai đầy đủ đến các thành viên của nhà trường [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]. Cán bộ quản lý có biện pháp chỉ đạo cụ thể và kiểm tra thường xuyên (đột xuất, định kỳ), có sơ kết đánh giá từng học kỳ và tổng kết hằng năm, có sự điều chỉnh và bổ sung kế hoạch kịp thời để thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, đạt hiệu quả qua các năm học [H1-1.2-03]. Kế hoạch năm học và các chỉ tiêu phấn đấu đều có sự góp ý của tập thể đơn vị, thống nhất thông qua trong Hội nghị cán bộ công chức viên chức hằng năm [H1-1.7-06].

Cán bộ quản lý thường xuyên quan tâm, sâu sát, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của mỗi cá nhân trong tập thể, kịp thời đề ra các biện pháp phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên và nhân viên qua việc phát động các phong trào thi đua, các hội thi “Giáo viên dạy giỏi” cấp trường, cấp quận; “Tay nghề cấp dưỡng” đạt hiệu quả cao, có khen thưởng, biểu dương kịp thời [H1-1.2-03]; [H1-1.7-07]; [H1-1.7-08].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường xây dựng các kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên ngay từ đầu năm học để các bộ phận nắm bắt và chủ động thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của mình đồng thời đề ra các biện pháp thiết thực, cụ thể nhằm giúp cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy được năng lực của mình.

**3. Điểm yếu**

Việc ghi chép nhật ký của tổ văn phòng và tổ cấp dưỡng chưa đạt hiệu quả cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, cán bộ quản lý nhà trường tiếp tục duy trì việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên ngay từ đầu năm học theo kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo và của trường. Hằng năm, hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng chịu trách nhiệm kiểm tra, theo dõi việc xây dựng kế hoạch của từng bộ phận, tổ trưởng chuyên môn kiểm tra; đôn đốc, nhắc nhở các thành viên hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Hướng dẫn tổ cấp dưỡng và tổ văn phòng xây dựng kế hoạch học tập và cách viết bài thu hoạch cũng như ghi chép các nội dung trong sổ nhật ký một cách đầy đủ, phù hợp với năng lực và nhiệm vụ.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

**Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục**

*Mức 1:*

*a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

*b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

*c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

*Mức 2:*

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.*

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a)Kế hoạch giáo dục của nhà trường được thực hiện theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với điều kiện thực tế của Phường Bình Hưng Hòa và của nhà trường, được thực hiện đầy đủ theo năm, tháng, tuần, ngày nhưng còn một vài kế hoạch giáo dục còn mang tính chung chung, chưa cụ thể theo khả năng cá nhân trẻ, chưa cụ thể về mục tiêu, nội dung chưa phù hợp [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

b) Hằng năm, giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục theo sự chỉ đạo của ngành; phù hợp với lứa tuổi trẻ đang phụ trách; thực hiện đầy đủ hồ sơ quản lý chuyên môn, hồ sơ đánh giá trẻ [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

c) Hằng năm, hiệu trưởng báo cáo tổng kết năm học có nội dung đánh giá về thực hiện kế hoạch giáo dục và các nội dung có liên quan [H1-1.2-03]. Hằng tuần, phó hiệu trưởng phụ trách công tác chuyên môn đều rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch giáo dục cho giáo viên, mỗi tháng sinh hoạt định kỳ để rút kinh nghiệm thực hiện [H1-1.8-02].

Mức 2:

Nhà trường có xây dựng kế hoạch và đề ra các biện pháp kiểm tra, đánh giá định kỳ, đột xuất đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả, cụ thể theo Thông báo số 1274/TB-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể năm 2020-2021 của trường đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.2-02]; [H1-1.8-04].

**2. Điểm mạnh**

Cán bộ quản lý thường xuyên kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh các kế hoạch hoạt động giáo dục của giáo viên, tổ chuyên môn kịp thời và mang lại hiệu quả cao trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ phù hợp với tình hình thực tế của trường, của lớp.

**3. Điểm yếu**

Giáo viên khi xây dựng kế hoạch giáo dục đôi khi còn mang tính chung chung, chưa cụ thể theo khả năng cá nhân trẻ, chưa cụ thể về mục tiêu, nội dung chưa phù hợp.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng chuyên môn bồi dưỡng, chỉ đạo, tư vấn các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục rõ ràng, cụ thể, có phê duyệt, kiểm tra, điểu chỉnh kế hoạch theo tình hình thực tế của nhà trường và của các nhóm, lớp. Đặc biệt, chỉ đạo sâu sát cụ thể từng giáo viên kỹ năng xây dựng chương trình nội dung hoạt động, cách điều chỉnh kế hoạch, không xây dựng kế hoạch một cách chung chung mà phải đảm bảo phù hợp với khả năng của trẻ, đảm bảo đúng mục tiêu và phù hợp với nội dung chương trình.

.**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

**Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

*Mức 1:*

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;*

*b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;*

*c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.*

*Mức 2:*

*Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường đều có xây dựng Quy chế dân chủ và công khai trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức để các cá nhân, tổ chức, đoàn thể thảo luận và thực hiện [H1-1.9-01]. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường thông qua họp đơn vị, trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, tuy nhiên một vài nhân viên nấu ăn chưa mạnh dạn tham gia thảo luận, góp ý trong các buổi họp [H1-1.7-06]; [H1-1.9-02].

b) Trong 05 năm liền nhà trường không có khiếu nại, tố cáo, chỉ có một vài kiến nghị, phản ánh nhưng đã được giải quyết kịp thời [H1-1.9-03].

c) Hằng năm Công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân báo cáo tình hình thực hiện quy chế dân chủ cơ sở [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

Mức 2:

Hiệu trưởng nhà **trường thực hiện,** xây dựng quy chế dân chủ và phổ biến công khai đến Hội đồng trường, giáo viên và nhân viên tham gia đóng góp ý kiến [H1-1.9-01]. Nhà trường thực hiện tốt các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Các hoạt động của nhà trường trong công tác tuyển sinh, công tác thi đua, công tác quy hoạch, công tác thu chi tài chính thực hiện theo quy chế dân chủ, dưới sự giám sát của Ban Thanh tra nhân dân; nhà trường tạo mọi điều kiện để Ban Thanh tra nhân dân thực hiện tốt; các hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân được tiến hành thường xuyên và có báo cáo từng năm [H1-1.9-02].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện đúng và đầy đủ quy chế dân chủ đã được thống nhất trong tập thể; thực hiện tốt các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Các thành viên ban kiểm tra nội bộ có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác được giao. Trong những năm qua trường không có khiếu nại, tố cáo.

**3. Điểm yếu**

Tổ nhân viên nấu ăn chưa mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến cho các hoạt động của nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2024- 2025 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục thực hiện quy chế dân chủ đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Trong các buổi họp Hội đồng sư phạm, họp chuyên môn, họp thi đua, cán bộ quản lý tạo điều kiện mời các nhân viên nấu ăn tham gia phát biểu ý kiến thường xuyên, luôn tạo bầu không khí tâm lý thân thiện cởi mở để đội ngũ nhân viên nấu ăn mạnh dạn, tự tin khi phát biểu ý kiến.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

**Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học**

*Mức 1:*

*a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;*

*b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;*

*c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

*Mức 2:*

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm;an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

*b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a)Trường Mầm non đỗ Quyên có phương án đảm bảo an toàn, an ninh, trật tự theo từng năm học [H1-1.10-01]. Nhân viên bảo vệ đảm bảo các ca trực, có lịch trực cụ thể, có sổ ghi nhận và bàn giao ca trực, tài sản nhà trường luôn được đảm bảo [H1-1.10-02]. Ngoài ra, trường còn có các phương án như: phương án đảm bảo an toàn phòng, chống cháy nổ; phương án phòng, chống tai nạn thương tích; phòng, chống dịch bệnh; phòng ngộ độc thực phẩm, bếp ăn được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07].

b) Trường có hộp thư góp ý, có lịch tiếp công dân để tiếp nhận, xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của người dân [H1-1.9-03].

c) Giáo viên, nhân viên yêu thương trẻ, đối xử công bằng với trẻ, không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường [H1-1.9-03]; [H1-1.10-05].

Mức 2:

a) Hằng năm nhà trường tổ chức các buổi tập huấn, phổ biến hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ các kiến thức và phương án phòng chống tai nạn thương tích, vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy nổ; tổ chức diễn tập phòng cháy chữa cháy, hội thi “Sơ cấp cứu” [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07]; [H1-1.10-08]. Giáo viên hướng dẫn cho trẻ các kiến thức, kỹ năng thoát hiểm khi xảy ra cháy; kỹ năng không được chơi với đồ vật gây nguy hiểm; kỹ năng khi đi lạc; tuy nhiên do trẻ mầm non còn nhỏ nên công tác phổ biến, hướng dẫn cho trẻ chưa đạt hiệu quả cao, trẻ chưa nắm bắt được cụ thể các nội dung thực hiện.

b) Cán bộ quản lý thường xuyên kiểm tra các hoạt động giáo viên tổ chức và xử lý các thông tin, những biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường một cách kịp thời [H1-1.10-09].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có các phương án cụ thể, rõ ràng. Có sự phối hợp tốt với các ban ngành đoàn thể trong phường và quận thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học cho trẻ và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

**3. Điểm yếu**

Công tác phổ biến, hướng dẫn cho trẻ chưa đạt hiệu quả cao, trẻ chưa nắm bắt được cụ thể các nội dung thực hiện, do đặc điểm lứa tuổi mầm non còn quá nhỏ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phối hợp với các ban ngành đoàn thể trong phường và quận thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Trong năm hoc 2024-2025, Hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng tiếp tục tổ chức tập huấn cho đội ngũ giáo viên các kỹ năng bồi dưỡng để hướng dẫn trẻ có hiệu quả hơn về những nội dung phổ biến đã được nhà trường tập huấn. Hằng năm, thông qua các cuộc họp đơn vị, họp tổ khối phó hiệu trưởng nhắc nhở giáo viên tập trung và nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; hướng dẫn, giáo dục trẻ biết cách xử lý ban đầu về các kiến thức, kỹ năng thoát hiểm khi xảy ra cháy; kỹ năng không được chơi với đồ vật gây nguy hiểm; kỹ năng khi đi lạc.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

**Kết luận về Tiêu chuẩn 1:**

**Điểm mạnh nổi bật:**

Nhà trường thực hiện đầy đủ các phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non; theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và các nguồn lực của nhà trường. Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập theo quy định, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Nhà trường có đầy đủ các tổ chức đoàn thể và hoạt động có hiệu quả. Trường cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Cán bộ quản lý nhà trường luôn thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ, quản lý tốt hoạt động chuyên môn, quản lý tài chính, tài sản. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng hỗ trợ tốt trong việc triển khai các hoạt động giáo dục và bồi dưỡng các thành viên trong tổ. Trẻ đến trường được phân chia theo đúng độ tuổi, được học bán trú, được khám sức khỏe định kỳ theo quy định; tổ chức tốt công tác vệ sinh môi trường, y tế trường học. Có đủ các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, tổ chức và quản lý nhà trường hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ đã đề ra.

**Điểm yếu cơ bản:**

Sự tham gia đóng góp ý kiến của cộng đồng vào Phương hướng chiến lược và phát triển của nhà trường chưa cao.

Các thành viên trong Hội đồng trường đôi lúc thực hiện đánh giá, báo cáo kết quả chưa kịp thời gian quy định.

Hoạt động khuyến học khuyến tài của Hội khuyến học chưa mang tính độc lập, còn gắn kết với hoạt động của các đoàn thể khác.

Tổ văn phòng sinh hoạt chuyên môn còn hạn chế về nghiệp vụ vì nhiều vị trí việc làm khác nhau.

Số lượng lớp học hằng năm không ổn định, chưa sử dụng hết công suất của 20 phòng học.

Trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

Việc ghi chép nhật ký của tổ văn phòng và tổ cấp dưỡng chưa đạt hiệu quả cao.

Giáo viên khi xây dựng kế hoạch giáo dục đôi khi còn mang tính chung chung, chưa cụ thể theo khả năng cá nhân trẻ, chưa cụ thể về mục tiêu, nội dung chưa phù hợp.

Tổ nhân viên nấu ăn chưa mạnh dạn tham gia đóng góp, ý kiến cho các hoạt động của nhà trường

Công tác phổ biến, hướng dẫn cho trẻ chưa đạt hiệu quả cao, trẻ chưa nắm bắt được cụ thể các nội dung thực hiện, do đặc điểm lứa tuổi mầm non còn quá nhỏ.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.**

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/10.**

**Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

**Mở đầu**

Trường Mầm non Đỗ Quyên xác định vai trò quyết định, quan trọng của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đối với sự phát triển chung của nhà trường. Nhà trường luôn quan tâm đến công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, quy hoạch cán bộ theo quy trình và tiêu chí rõ ràng, minh bạch công tác đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và xem đây là nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường nên nhà trường đã có được một đội ngũ có phẩm chất đạo đức, có năng lực hoàn thành nhiệm vụ, đáp ứng được mục tiêu của trường. Với những nổ lực trong nhiều năm qua, trường Mầm non Đỗ Quyên đã phát triển bền vững, đáp ứng tốt những yêu cầu mục tiêu giáo dục nhà trường nói riêng và mục tiêu của ngành nói chung.

 **Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng**

*Mức 1:*

*a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*

*b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*

*c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

*Mức 2:*

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*

*b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

*Mức 3:*

*Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng có trình độ chuyên môn nghiệp vụ trên chuẩn. Hiệu trưởng có thời gian công tác 23 năm trong đó có 15 năm làm công tác quản lý; phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng có thời gian công tác 20 năm, nhận nhiệm vụ quản lý được 05 năm; phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục có thời gian công tác 13 năm, nhận nhiệm vụ quản lý được 05 năm. Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đã tốt nghiệp Đại học Sư phạm Mầm non, Trung cấp Chính trị và đã qua lớp bồi dưỡng Hiệu trưởng mầm non [H1-1.4-01].

b) Hằng năm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Tân đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng theo quy định chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường mầm non [H2-2.1-01].

c) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định, tham gia học bồi dưỡng thường xuyên [H1-1.4-01].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng mức khá theo Quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

b) Hằng năm, cán bộ quản lý được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị như: tham gia lớp bồi dưỡng chính trị hè, lớp an ninh quốc phòng, học tập nghị quyết do Đảng ủy phường Bình Hưng Hòa tổ chức [H1-1.4-02]; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có năng lực quản lý và chỉ đạo chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm [H2-2.1-01].

Mức 3:

Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2017-2018, hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng được đánh giá xếp loại xuất sắc theo Thông tư 17/2011/TT-BGDĐT quy định Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non; năm học 2018-2019 và 2019-2020 hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng được đánh giá xếp loại khá theo Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT quy định Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non [H2-2.1-01].

**2. Điểm mạnh**

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng công tác liên tục trong ngành nhiều năm, đạt trình độ chuyên môn nghiệp vụ trên chuẩn, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có năng lực quản lý và chỉ đạo chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí công tác đang đảm nhiệm, được mọi người tín nhiệm.

**3. Điểm yếu**

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đánh giá chỉ đạt chuẩn hiệu trưởng mức khá theo Quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng tiếp tục phát huy phẩm chất, năng lực ở từng lĩnh vực để đáp ứng các tiêu chí đánh giá đạt mức tốt theo Quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non. Đồng thời hiệu trưởng theo dõi, kịp thời giúp đỡ, động viên cán bộ quản lý mới tiếp tục học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng quản lý để đảm bảo kết quả đánh giá chuẩn hiệu trưởng được đạt từ khá trở lên.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

**Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên**

*Mức 1:*

*a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;*

*b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*

*c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

*Mức 2:*

*a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*

*c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

*Mức 3:*

*a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.*

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a)Trong năm học 2024-2025, nhà trường có 36 giáo viên được cơ cấu vào 19 nhóm, lớp, đủ số lượng giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định [H1-1.4-01]; [H1-1.7-03].

b) Trường có 36/36 giáo viên- tỷ lệ 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định [H1-1.4-01].

c) Trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, không có giáo viên xếp loại kém [H2-2.2-01].

Mức 2:

a) Trong năm học 2023-2024, nhà trường có 100% (36/36) giáo viên đạt trình độ chuẩn, tỷ lệ 61.1% (22/36) giáo viên đạt trình độ trên chuẩn; hằng năm giáo viên tự nâng chuẩn đảm bảo chất lượng đội ngũ giáo viên duy trì ổn định và tăng dần trình độ theo lộ trình (trong đó có 09 giáo viên trình độ đạt chuẩn đang học trình độ đại học) [H2-2.2-02].

b) Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2017-2018 trường có 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt trở lên, trong đó có 31/37 giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp ở mức khá, đạt tỷ lệ 83.8%. Năm học 2018-2019 và năm học 2019-2020 giáo viên được đánh giá theo Thông tư 26/2018-BGDĐT có 24/38 giáo viên đánh giá mức khá trở lên, đạt tỷ lệ 64.8% [H2-2.2-01].

c) Trong 05 năm liên tiếp không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.2-03]; [H1-1.4-01]; [H1-1.9-02].

Mức 3:

a) Trường có 22/36 giáo viên - tỷ lệ 61.1% đạt trên chuẩn trình độ đào tạo [H2-2.2-02]. Giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn đạt tỷ lệ chưa cao.

 b) Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2017-2018 trường có 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên. Năm học 2018-2019 và 2019-2020 giáo viên được đánh giá theo Thông tư 26/2018-BGD có 24/38 giáo viên đánh giá mức khá trở lên [H2-2.2-01].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có số lượng giáo viên theo quy định và đạt trình độ chuẩn, trên chuẩn theo quy định. Đảm bảo tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên.

**3. Điểm yếu**

Giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn đạt tỷ lệ chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Năm 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường duy trì đủ số lượng giáo viên, chất lượng giáo viên về trình độ đào tạo. Tiếp tục tạo điều kiện cho giáo viên học tập nâng chuẩn trình độ theo quy định đồng thời nâng cao năng lực chuyên môn cũng như phát huy các mặt kỹ năng khác nhằm giúp cho giáo viên đáp ứng các yêu cầu trong tiêu chuẩn đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên để nâng cao mức độ đánh giá theo quy định.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

**Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên**

*Mức 1:*

*a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*

*b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*

*c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

*Mức 2:*

*a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

*Mức 3:*

*a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*

*b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a)Nhà trường có đầy đủ nhân viên thực hiện các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công nên không bố trí giáo viên kiêm nhiệm [H1-1.7-03].

b) Đội ngũ nhân viên của nhà trường được phân công vị trí công việc thực hiện các nhiệm vụ phù hợp với năng lực và trình độ chuyên môn theo quy định [H1-1.7-03]; [H2-2.3-01].

c) Trong 05 năm liền tất cả đội ngũ nhân viên đều hoàn thành nhiệm vụ được phân công qua việc đánh giá, xếp loại nhân viên hằng năm có trách nhiệm và luôn nhiệt tình hỗ trợ các bộ phận khác trong nhà trường [H2-2.3-02].

Mức 2:

a) Trường có số lượng nhân viên theo quy định: 01 kế toán; 01 văn thư - thủ kho, 01 nhân viên thủ quỹ; 01 nhân viên y tế; 03 nhân viên bảo vệ, 03 nhân viên phục vụ và 07 nhân viên nấu ăn [H1-1.4-01]; [H1-1.7-03].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính từ thời điểm đánh giá không có có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên, có tinh thần và ý thức trách nhiệm phối hợp cao [H2-2.3-02].

Mức 3:

a) Nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm: nhân viên kế toán có trình độ trung cấp, nhân viên văn thư có trình độ đại học và hoàn thành lớp bồi dưỡng văn thư lưu trữ; nhân viên thủ quỹ có trình độ đại học; 04 nhân viên nấu ăn, 03 nhân viên phục vụ và 02 bảo vệ của trường đã qua lớp đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ [H2-2.3-01]. Trong đó có 03 nhân viên cấp dưỡng còn lại đang tham gia lớp bồi dưỡng nên chưa có bằng sơ cấp nấu ăn.

b) Trong 05 năm liên tiếp nhà trường luôn tạo điều kiện cho đội ngũ nhân viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn tại quận và tại đơn vị [H2-2.3-03].

**2. Điểm mạnh**

Đa số nhân viên đều có trình độ đào tạo phù hợp và đạt chuẩn, được phân công đúng chuyên môn và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ chức trách được giao theo quy định.

**3. Điểm yếu**

03 nhân viên cấp dưỡng chưa có bằng sơ cấp nấu ăn.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024- 2025, nhà trường tiếp tục duy trì công tác phân công phù hợp với trình độ chuyên môn, khuyến khích đội ngũ nhân viên tham gia học tập các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ; đăng ký cho nhân viên cấp dưỡng tham gia thêm nhiều lớp nấu ăn dinh dưỡng sáng tạo, giới thiệu nhiều sách nấu ăn cho cấp dưỡng tham khảo; động viên 03 nhân viên cấp dưỡng đang học lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cố gắng hoàn thành khóa học để được cấp bằng sơ cấp nấu ăn theo quy định.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

**Kết luận tiêu chuẩn 2:**

**Điểm mạnh nổi bật**

Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường được cơ cấu đầy đủ theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Cán bộ quản lý có đủ năng lực để triển khai các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ; có phẩm chất đạo đức tốt, được giáo viên, nhân viên trong nhà trường và nhân dân tín nhiệm. 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn, tự giác học tập bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong chăm sóc giáo dục trẻ. Nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định và nhân viên được đào tạo để thực hiện nhiệm vụ, tỷ lệ giáo viên xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non đạt yêu cầu; nhà trường không có cán bộ, giáo viên, nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

**Điểm yếu cơ bản**

03 nhân viên cấp dưỡng chưa có bằng sơ cấp nấu ăn.

Giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn đạt tỷ lệ chưa cao.

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đánh giá chỉ đạt chuẩn hiệu trưởng mức khá theo Quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03

 **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

**Mở đầu**

Trường Mầm non Đỗ Quyên được xây dựng mới, kiên cố với quy mô rộng lớn. Cơ sở vật chất khang trang, rộng rãi, các nhóm lớp có nhà vệ sinh nam, nữ riêng biệt và có vách ngăn. Trường có đầy đủ các phòng chức năng được thiết kế thuận tiện cho trẻ hoạt động. Trang thiết bị đồ dùng đồ chơi phong phú nhằm đảm bảo tốt cho hoạt động của nhà trường. Có 02 thang máy phục vụ vận chuyển cho khu vực bếp ăn. Ngoài ra trường còn có hệ thống sân bãi các khu vui chơi vận động, khu vực chơi cát, nước, vườn cây của bé. Khu vui chơi trẻ em và cây xanh xung quanh trường được thiết kế thẩm mỹ. Cơ sở vật chất trang thiết bị nhà trường đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ và đáp ứng các tiêu chuẩn về chất lượng mầm non đồng thời tạo môi trường thuận lợi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy năng lực trong việc chăm sóc giáo dục trẻ.

Để đạt chất lượng giáo dục như mục tiêu nhà trường đề ra, song song với việc nâng cao chất lượng đội ngũ, Trường Mầm non Đỗ Quyên đã phát triển cơ sở vật chất và trang thiết bị hướng tới yêu cầu trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế.

**Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn**

*Mức 1:*

*a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;*

*b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;*

*c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi, cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.*

*Mức 2:*

*a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;*

*b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;*

*c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).*

*Mức 3:*

*Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có 607 trẻ trên tổng diện tích đất là 5.673.3m2, bình quân 9.3 m2/1 trẻ, đảm bảo theo qui định [H3-3.1-01]. Số lượng trẻ tại thời điểm đánh giá là 607 trẻ [H1-1.5-02]. Diện tích xây dựng 1.369.56m2, diện tích sử dụng là 4.128.52m2, diện tích bình quân/1 trẻ là 8.3 m2, diện tích sân chơi 1.354.72m2; công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố sàn bê tông cốt thép toàn khối [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]. Trường tập trung tại một điểm [H3-3.1-04].

b)Biển tên trường được in chữ trên đá hoa cương, đảm bảo về hình thức và nội dung theo đúng quy định rất chắc chắn và thẩm mỹ, có tường rào bao xung quanh cao 2m kiên cố để bảo vệ tài sản nhà trường, khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp với cảnh quan, môi trường, thân thiện và an toàn cho trẻ. Tuy nhiên, khu vực tường rào thường xuyên có xe tải đậu trên lề, người dân vứt rác gây mất vệ sinh, khuôn viên tường rào lâu năm xuống màu [H3-3.1-04].

c)Nhà trường có sân chơi với tổng diện tích là 1.354.72m2; có hiên chơi, hành lang của các nhóm, lớp; có lan can bao quanh cao 1.2m đảm bảo an toàn cho trẻ hoạt động, khoảng cách giữa các song đứng là 0.1m [H3-3.1-02]. Hệ thống cây xanh được trồng trải dài theo khuôn viên trường được cắt tỉa đẹp theo quy hoạch khá hợp lý; trường có vườn cây của bé, đây là nơi dành cho trẻ gieo hạt trồng cây; có vườn cây ăn quả rất thuận tiện cho trẻ quan sát, khám phá, học tập và lao động [H3-3.1-04].

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 05 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H3-3.1-03]:

+ Diện tích xây dựng công trình: 1.369,56m2, mật độ sử dụng 33% (1.369.56m2/4.128.52m2), đạt chuẩn.

+ Diện tích sân vườn (cây xanh, sân chơi): 2.643.34m2, mật độ sử dụng 64% (2.643.34m2/4.128.52m2), đạt chuẩn.

b) Nhà trường có khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài, có khu vực chơi dành cho nhóm nhà trẻ và lớp mẫu giáo riêng biệt [H3-3.1-02]. Sân chơi được thiết kế phù hợp tạo điều kiện cho trẻ chơi vận động thoải mái giúp trẻ phát triển tốt về mặt thể chất, có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường cây xanh được chăm sóc cắt tỉa đẹp, tạo môi trường gần gũi với trẻ [H3-3.1-04]. Vườn cây của bé được phân chia theo khu vực, vườn ươm, cây kiểng, dây leo, cây cho hoa, cây cho quả giúp trẻ khám phá môi trường thiên nhiên, tạo điều kiện cho trẻ chăm sóc cây, giáo dục trẻ ham thích lao động, cảm nhận cái đẹp, yêu thiên nhiên [H3-3.1-04].

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định tại Thông tư 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 9 năm 2012 Ban hành Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non [H3-3.1-05]; [H3-3.1-06]. Khu vực sân chơi ngoài trời của bé được lót thảm xanh khang trang sạch đẹp có đa dạng các loại đồ chơi ngoài trời như trò chơi cát, chơi nước, cầu tuột, trò chơi vận động đảm bảo an toàn cho trẻ, nhằm đạt được mục tiêu giáo dục đồng thời giúp trẻ hứng thú và tích cực hoạt động đảm bảo theo danh mục [H3-3.1-06].

Mức 3:

Sân chơi có khu vực riêng dành cho trẻ nhóm nhà trẻ và lớp mẫu giáo để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [H3-3.1-04]; [H3-3.1-06]. Thường xuyên bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ [H3-3.1-07].

**2. Điểm mạnh**

Trường có cổng, biển tên trường, hàng rào bao quanh; khuôn viên trường đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ. Diện tích đất xây dựng và sân chơi được thiết kế phù hợp. Khu vực trẻ chơi ngoài trời có nhiều loại đồ chơi đảm bảo an toàn, phù hợp với trẻ.

**3. Điểm yếu**

Khu vực tường rào bên ngoài thường xuyên có xe tải đậu trên lề, gây mất vẻ mỹ quan đô thị, rác của dân địa phương dồn ứ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2022 và những năm tiếp theo, nhà trường lập kế hoạch bảo dưỡng định kỳ các công trình xây dựng kiên cố, bổ sung đồ chơi ngoài trời và phát huy hiệu quả vườn cây và góc thiên nhiên để đảm bảo an toàn, đáp ứng nhu cầu cho trẻ hoạt động; phân công cho các giáo viên của từng khối chăm sóc vườn cây của bé. Bí thư Chi bộ đề xuất với đảng ủy hỗ trợ giải quyết tình trạng xe tải lớn đậu trên lề đường và rác của dân địa phương đổ trước hàng rào quanh trường.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 3.

 **Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập**

*Mức 1:*

*a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm lớp theo độ tuổi;*

*b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;*

*c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

*Mức 2:*

*a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định;*

*b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.*

*Mức 3:*

*Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a)Nhà trường có phòng tương ứng với số nhóm lớp theo độ tuổi, cụ thể có 20 phòng học tương ứng với 20 nhóm, lớp: 01 phòng học của nhóm 6 - 18 tháng, 01 phòng học của nhóm 19 - 24 tháng, 03 phòng học của nhóm 25 - 36 tháng, 04 phòng học của lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi, 06 phòng học của lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi, 05 phòng học của lớp mẫu giáo 5-6 tuổi [H1-1.5-02]; [H3-3.1-02].

b) Mỗi lớp đều có phòng sinh hoạt chung đối với nhóm nhà trẻ phòng sinh hoạt có diện tích 108m2/lớp, lớp mẫu giáo phòng sinh hoạt chung có diện tích 72m2/lớp; phòng sinh hoạt chung có đủ ánh sáng tự nhiên và thoáng mát, nền nhà lát gạch đảm bảo vệ sinh sạch sẽ [H3-3.1-03]. Trường có phòng hoạt động giáo dục thể chất có diện tích 63m2, phòng giáo dục nghệ thuật có diện tích 63m2, phòng đa năng có diện tích 60m2 đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H3-3.1-02].

c) Các phòng có đầy đủ hệ thống đèn, hệ thống quạt được trang bị ở các phòng và vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo an toàn cho trẻ; có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học [H3-3.2-01]. Tuy nhiên, do thời gian sử dụng lâu năm nên các phòng học, các mảng tường của toàn trường bị ố, ẩm mốc, nứt vỡ nhiều gây mất thẩm mỹ, trường không có đủ kinh phí để thực hiện.

Mức 2:

a) Phòng ngủ của trẻ dùng chung với phòng sinh hoạt với diện tích 72m2 đảm bảo không gian thoáng mát yên tĩnh, có đầy đủ các đồ dùng phục vụ cho trẻ ngủ như gối, giường cho nhóm nhà trẻ và khối lớp mẫu giáo đảm bảo an toàn cho trẻ và giúp trẻ ngủ đủ giấc [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.1-06]. Nhà trường có 01 phòng giáo dục nghệ thuật (diện tích 63 m2), 01 phòng giáo dục thể chất (diện tích 63 m2) đặt trên lầu một, 01 phòng đa năng (diện tích 60 m2) đặt trên lầu hai, được lót sàn gỗ, thoáng mát, đủ ánh sáng; phòng giáo dục thể chất đảm bảo đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho trẻ: các đồ dùng phục vụ dạy trẻ vận động (gậy thể dục, cổng chui, gióng leo, bóng, cột ném trúng đích...), bộ dụng cụ vận động rèn khả năng khéo léo hiện đại; phòng giáo dục nghệ thuật có: gương áp tường và giá múa, có đầy đủ trang thiết bị điện tử như: đàn, máy cassette, loa, micro, các trang phục múa và dụng cụ âm nhạc [H3-3.2-02]. Trẻ chia nhóm thực hiện hoạt động theo lịch cụ thể nên đảm bảo diện tích khi sử dụng các phòng chức năng.

b) Các phòng có đầy đủ hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu theo quy định tại Điều lệ trường mầm non và được sắp xếp hợp lý, đảm bảo an toàn và thuận tiện khi sử dụng [H3-3.1-05]. Tuy nhiên một số tủ đựng hồ sơ tại phòng họp chuyên môn đã cũ.

Mức 3:

Trường có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với âm nhạc có diện tích 63 m2 được trang bị đầy đủ các trang thiết bị như: Gương, đàn, dụng cụ âm nhạc, trang phục [H3-3.2-02]. Tuy nhiên, trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ trang thiết bị đảm bảo yêu cầu. Các phòng chức năng có đầy đủ trang thiết bị phù hợp, được tận dụng tối đa và có lịch hoạt động cho từng nhóm, lớp qua đó phát huy tốt trong việc tổ chức hoạt động cho trẻ.

**3. Điểm yếu**

Mặt dù trường được sơn mới tuy nhiên chỉ sơn mặt ngoài của trường, lớp, bên trong các phòng học, các mảng tường bị ố, ẩm mốc, nứt vỡ nhiều gây mất thẩm mỹ, trường chờ kế hoạch sửa chữa năm 2024-2025 để xin được thực hiện. Một số tủ đựng hồ sơ tại phòng họp chuyên môn đã cũ. Trường chưa có phòng riêng cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì số phòng học tương ứng với số nhóm lớp hiện có; tiếp tục duy trì chất lượng và bổ sung số lượng trang thiết bị cần thiết ở phòng giáo dục thể chất và phòng giáo dục nghệ thuật để tổ chức tốt các hoạt động cho trẻ. Nhả trường có kế hoạch tận dụng phòng đa năng có các hoạt động với nhiều nội dung như: đọc sách, làm truyện, tạo hình nghệ thuật, vui chơi Kidsmast để có thể tổ chức cho trẻ hoạt động với ngoại ngữ, tin học. Năm học 2024-2025, hiệu trưởng đưa nội dung bổ sung thêm máy tính vào lộ trình mua sắm sữa chữa nhằm tạo điều kiện cho trẻ hoạt động ngoại ngữ, tin học có hiệu quả hơn.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

**Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị**

*Mức 1:*

*a) Có các loại phòng theo quy định;*

*b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;*

*c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý đảm bảo an toàn, trật tự.*

*Mức 2:*

*a) Đảm bảo diện tích theo quy định;*

*b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.*

*Mức 3:*

*Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.*

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a)Có đủ các loại phòng theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

b)Các phòng thuộc khối hành chánh quản trị đều có bàn ghế họp và các biểu bảng theo quy định, có tủ để hồ sơ ngăn nắp; phòng hiệu trưởng và phòng của 02 phó hiệu trưởng được trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc: tủ đựng hồ sơ, máy tính, máy in, điện thoại, bàn ghế làm việc và tiếp khách; phòng y tế trang thiết bị y tế và đồ dùng theo dõi sức khỏe trẻ đầy đủ: tủ thuốc, giường bệnh có màn ngăn cách, cân, thước đo, dụng cụ cấp cứu, tủ hấp dụng cụ, bảng theo dõi tình hình sức khỏe cả trường, có tranh ảnh tuyên truyền chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh cho trẻ; có 01 phòng bảo vệ, có bàn ghế, đồng hồ, bảng, sổ theo dõi khách, có tủ để đồ dùng cá nhân; phòng nghỉ của nhân viên nấu ăn có tủ để đồ dùng cá nhân được trang trí thẩm mỹ [H3-3.1-05].

c) Khu để xe cho giáo viên, nhân viên có diện tích 80.50m2 có mái che để đảm bảo an toàn cho xe [H3-3.1-04].

Mức 2:

Các khối phòng phòng hành chính - quản trị đảm bảo diện tích theo quy định: văn phòng trường diện tích là 36m2, phòng hiệu trưởng có diện tích 18m2, phòng của 02 phó hiệu trưởng có cùng diện tích là 18 m2, 01 phòng y tế với diện tích 18m2, 01 phòng bảo vệ có diện tích 9.92m2, 01 phòng hội trường có diện tích 115m2, 01 phòng dành cho nhân viên có diện tích 18m2 [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]; [H3-3.1-05] .

Nhà trường có khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi [H3-3.1-04]. Tuy nhiên, diện tích mái che nhỏ không đảm bảo che mưa, nắng cho tất cả các xe của cán bộ, giáo viên, nhân viên trường.

Mức 3:

Các phòng đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907: 2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non. Văn phòng trường diện tích 18m2, phòng Hiệu truởng diện tích 18m2, 02 phòng Phó hiệu trưởng diện tích 18m2, 01 phòng hành chính diện tích 18m2, phòng y tế diện tích 18 m2, phòng bảo vệ diện tích 9.92m2, phòng nghỉ nhân viên diện tích 18m2 [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]; [H3-3.1-05] .

**2. Điểm mạnh**

Trường có đầy đủ các phòng làm việc với đầy đủ phương tiện phục vụ công tác chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng, công tác quản lý. Phòng y tế có đủ trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc trẻ và phòng chống dịch bệnh. Khu để xe của giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo trật tự an toàn.

**3. Điểm yếu**

Nhà xe có diện tích mái nhỏ, không đảm bảo che mưa, nắng cho tất cả các xe của cán bộ, giáo viên, nhân viên trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì hoạt động của khối phòng hành chính, quản trị một cách hiệu quả, từng bước thay thế bổ sung các đồ dùng trang thiết bị đảm bảo điệu kiện cho cán bộ, nhân viên làm việc tốt. Hằng năm, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch mua sắm, sửa chữa và bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong nhà trường. Đưa nội dung cải tạo mái che của nhà xe thêm rộng vào lộ trình mua sắm sữa chữa các năm học để mái che đảm bảo đủ diện tích che mưa, nắng cho tất cả các xe trong trường.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

**Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn**

*Mức 1:*

*a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;*

*b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;*

*c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.*

*Mức 2:*

*Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.*

*Mức 3:*

*Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.*

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a)Bếp ăn của trường được đặt tại tầng trệt với diện tích 151m2, được xây dựng kiên cố [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

b) Kho thực phẩm diện tích 13,5m2 được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, được sắp xếp gọn gàng đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm; có bảng theo dõi thực phẩm lưu kho [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn hàng ngày của trẻ được đặt trong khu vực nhà bếp đảm bảo theo quy định lưu mẫu [H3-3.4-01].

Mức 2:

Bếp ăn được vận hành theo quy trình bếp 1 chiều từ khu tiếp phẩm, khu sơ chế, khu rửa, khu xắt thái, khu chế biến, khu chia thức ăn. Bếp có hệ thống hút khói, thoát mùi, đảm bảo xử lý chất thải theo quy định, có trang bị quạt và đầy đủ đồ dùng, trang thiết bị phục vụ công việc chế biến của nhân viên nấu ăn; trong bếp có đủ các bảng biểu theo quy định; tủ lạnh bảo quản thực phẩm được đặt ở vị trí thuận tiện cho đội ngũ cấp dưỡng [H3-3.1-04]; có đủ nước sử dụng và được xét nghiệm đạt tiêu chuẩn theo quy định [H3-3.4-03]; đảm bảo yêu cầu về phòng chống cháy nổ [H1-1.10-04]; mặc dù đã có một số hệ thống quạt hút thông gió nhưng nhà bếp vẫn rất nóng khi mùa nắng làm ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của nhân viên nấu ăn.

Mức 3:

Bếp ăn có diện tích đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non (tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907: 2011) [H3-3.1-02].

**2. Điểm mạnh**

Bếp ăn nhà trường được xây dựng kiên cố, rộng, thoáng, trang bị đầy đủ đồ dùng nhà bếp phục vụ trẻ ăn bán trú, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Bếp ăn đủ diện tích theo quy định, được bố trí theo một chiều, có đầy đủ hệ thống nước sạch, có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn, kho thực phẩm sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp và thuận tiện cho việc sử dụng.

**3. Điểm yếu**

Khu vực chế biến trong nhà bếp còn rất nóng khi mùa nắng làm ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của nhân viên nấu ăn.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì hoạt động bếp ăn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo đủ các trang thiết bị, đồ dùng phù hợp với quy định; Năm học 2024-2025, phó hiệu trưởng đề xuất kế hoạch giúp hạn chế độ nóng trong khu vực chế biến của nhà bếp, tăng cường thêm quạt thông gió để giảm bớt độ nóng cho đội ngũ cấp dưỡng khi thực hiện các thao tác.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 3.

**Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi**

*Mức 1:*

*a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;*

*b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;*

*c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

*Mức 2:*

*a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý hoạt động dạy học;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*

*c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.*

 *Mức 3:*

*Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường trang bị đầy đủ thiết bị đồ dùng đồ chơi cho các lớp, đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non [H3-3.1-05]; [H3-3.5-01].

b) Các đồ dùng đồ chơi ngoài danh mục nhà trường luôn yêu cầu giáo viên khi thiết kế phải luôn đảm bảo tính an toàn, phù hợp với trẻ và mang tính giáo dục khi đưa vào ứng dụng thực tế [H3-3.1-07]; [H3-3.5-02].

c) Nhà trường có xây dựng kế hoạch bảo quản sửa chữa thay thế bổ sung các đồ dùng đồ chơi và có kế hoạch kiểm tra định kỳ [H3-3.2-01]; [H3-3.5-03].

Mức 2:

a) Trường có sử dụng hệ thống máy tính được kết nối Internet nội bộ phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học. Tuy nhiên đường truyền Internet không ổn định nên đôi khi ảnh hưởng đến việc kiểm tra kế hoạch giáo dục của các giáo viên [H3-3.5-04].

b) Nhà trường có đủ các thiết bị dạy học theo quy định tại Điều lệ trường mầm non [H3-3.1-05]; [H3-3.5-05].

c) Hằng năm, các nhóm lớp đều được nhà trường bổ sung các thiết bị dạy học theo quy định, ngoài ra nhà trường còn phát động phong trào làm đồ dùng, thiết bị dạy học do các giáo viên tự làm, tuy nhiên đồ chơi tự làm chưa có độ bền cao để có thể duy trì và phát huy qua các năm học [H3-3.1-07]; [H3-3.5-01]; [H3-3.5-05].

 Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được các giáo viên thực hiện hiệu quả hầu hết các đồ dùng, đồ chơi đều đa dạng, sáng tạo đảm bảo khai thác và cho trẻ sử dụng thường xuyên trong các hoạt động vui chơi tại lớp, ngoài trời, trong các hoạt động học [H3-3.5-02].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có hệ thống máy tính được kết nối Internet để phục vụ hoạt động quản lý và hoạt động dạy học; có trang bị đầy đủ các trang thiết bị, đồ chơi trong và ngoài danh mục quy định đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ. Hằng năm, trường đều có kế hoạch mua sắm, sửa chữa, bổ sung các đồ dùng đồ chơi đảm bảo theo tiêu chuẩn kỹ thuật đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non.

**3. Điểm yếu**

Đồ chơi tự làm chưa có độ bền cao để có thể duy trì và phát huy qua các năm học. Đường truyền Internet không ổn định ảnh hưởng đến việc kiểm tra kế hoạch giáo dục của các giáo viên

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong học kỳ II của năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy hiệu quả sử dụng các trang thiết bị, đồ dùng. Phó hiệu trưởng rà soát kiểm tra để bổ sung kịp thời đồ chơi theo danh mục đồng thời xây dựng kế hoạch đề xuất bổ sung thêm đồ chơi phát triển trí tuệ, giới thiệu tư liệu từ mạng internet, khuyến khích giáo viên sưu tầm, tham khảo, chia sẻ thông tin để giáo viên có ý tưởng trong việc làm đồ dùng, đồ chơi sáng tạo có độ bền cao, sử dụng lâu hơn. Có kế hoạch cải tạo nâng cấp đường truyền internet để không làm ảnh hưởng đến công tác kiểm tra kế hoạch giáo dục các nhóm lớp.

**5. Tự đánh giá**: đạt Mức 2.

**Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước**

*Mức 1:*

*a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;*

*b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;*

*c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.*

*Mức 2:*

*a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;*

*b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Mỗi lớp đều có nhà vệ sinh riêng cho các cháu và 01 nhà vệ sinh cô, đảm bảo theo đúng quy cách và thuận tiện sử dụng, nhà vệ sinh các nhóm, lớp luôn sạch sẽ, khô ráo, đảm bảo vệ sinh, không ô nhiễm môi trường, toàn trường có 06 khu vệ sinh phục vụ cho cán bộ, công nhân viên được xây theo đúng quy chuẩn, sạch sẽ, an toàn [H3-3.1-02]. Trường chưa có phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật.

b) Hệ thống nước thải riêng biệt đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.1-03]. Trường có 01 bồn nước thủy cục và 01 hầm xử lý nước thải, tại mỗi phòng học đều có công trình vệ sinh khép kín các khu đều lắp đặt hệ thống cống rãnh đảm bảo an toàn và hợp vệ sinh [H3-3.1-02]. Nhà trường sử dụng nguồn nước sạch đảm bảo nguồn nước uống và nước sinh hoạt đạt tiêu chuẩn yêu cầu về chất lượng cho giáo viên, nhân viên và trẻ [H3-3.6-01].

c) Khu vực đặt thùng đựng rác thải thông thoáng và có nắp đậy, có thùng đựng và phân loại rác thải, rác thải được thu gom hàng ngày, không để rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường [H3-3.4-02].

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định của từng lứa tuổi tại Điều lệ trường mầm non; cụ thể: mỗi nhóm, lớp có đều có phòng vệ sinh nam, nữ riêng với diện tích 16.5m2/ 01 phòng/35 trẻ (trung bình 0,47m2/1trẻ) đảm bảo diện tích; được xây dựng liền kề với phòng sinh hoạt chung, thuận tiện cho sử dụng và dễ quan sát [H3-3.1-02]. Phòng vệ sinh được trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng như xà bông, bồn rửa tay, máy sấy tay, có ngăn cách bằng vách ngăn lửng, có ghế rửa, ghế bô; lớp mẫu giáo có vòi nước rửa tay, bệ tiểu và bệ xí cho trẻ em trai và trẻ em gái, vòi tắm [H3-3.5-05].

b) Hệ thống cung cấp nước sạch đáp ứng quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học: sử dụng nguồn nước thủy cục đảm bảo vệ sinh, được xét nghiệm hằng năm đạt tiêu chuẩn yêu cầu về chất lượng [H3-3.4-03]; [H3-3.6-01].

**2. Điểm mạnh**

Trường có đầy đủ phòng vệ sinh cho trẻ và khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng. Có đủ hệ thống nước sạch, đảm bảo nguồn nước phục vụ cho mọi sinh hoạt trong nhà trường; hệ thống cống rãnh hợp vệ sinh; đảm bảo việc thu gom rác và xử lý rác thải đúng theo quy định.

**3. Điểm yếu**

Trường chưa có phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì việc đảm bảo tốt các khu vệ sinh cho trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; duy trì việc sử dụng nguồn nước sạch cũng như đảm bảo tốt việc thu gom rác đúng quy định. Hiệu trưởng nghiên cứu và đề xuất trang bị thiết bị hỗ trợ cho trẻ khuyết tật khi vào nhà vệ sinh(nếu có) nhằm đảm bảo an toàn và thuận lợi cho trẻ khi sử dụng.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

**Kết luận tiêu chuẩn 3:**

**Điểm mạnh nổi bật**

Nhà trường có tổng diện tích rộng, được xây dựng đồng bộ theo chuẩn, chất lượng đảm bảo. Đảng ủy, chính quyền và nhân dân địa phương rất quan tâm đến việc tăng cường cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường. Trường có đầy đủ cơ sở vật chất về phòng học, sân chơi, bãi tập, cổng trường, hàng rào, các phòng chức năng như phòng nghệ thuật, phòng sinh hoạt, bếp ăn, để phục vụ hiệu quả cho hoạt động giáo dục.

Đồ chơi đảm bảo an toàn, phù hợp với độ tuổi của trẻ. Nhà trường phân công cụ thể cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc theo dõi, quản lý, sử dụng, bảo quản cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục được giao.

Trong những năm qua nhà trường đã vận dụng các nguồn kinh phí, tranh thủ mọi nguồn lực để đầu tư, sửa chữa, cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị phục vụ hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ ngày càng đạt chất lượng hiện đại hơn.

**Điểm yếu cơ bản**

Khu vực tường rào bên ngoài có xe tải đậu trên lề, gây mất vẻ mỹ quan đô thị, rác của dân địa phương dồn ứ.

Nhà xe có diện tích mái nhỏ, không đảm bảo che mưa, nắng cho tất cả các xe của cán bộ, giáo viên, nhân viên trường.

Mặt dù trường được sơn mới tuy nhiên chỉ sơn mặt ngoài của trường, lớp, bên trong các phòng học, các mảng tường bị ố, ẩm mốc, nứt vỡ nhiều gây mất thẩm mỹ, trường chờ kế hoạch sửa chữa năm 2024-2025 để xin được thực hiện. Một số tủ đựng hồ sơ tại phòng họp chuyên môn đã cũ. Trường chưa có phòng riêng cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học.

Trong bếp còn rất nóng khi mùa nắng làm ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của nhân viên nấu ăn.

Đồ chơi tự làm chưa có độ bền cao để có thể duy trì và phát huy qua các năm học.

Đường truyền Internet không ổn định ảnh hưởng đến việc kiểm tra kế hoạch giáo dục của các giáo viên.

Trường chưa có phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06

**Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

**Mở đầu**

Trường mầm non có nhiệm vụ chăm sóc giáo dục giúp trẻ phát triển một cách toàn diện và chuẩn bị tâm thế cho trẻ bước vào lớp Một. Song không thể coi trường mầm non là nơi duy nhất đảm bảo hoàn toàn quá trình giáo dục cho trẻ, bởi vì hằng ngày trẻ chỉ ở trường với một thời gian nhất định, còn lại trẻ sống ở gia đình và chịu sự ảnh hưởng sâu sắc của môi trường giáo dục gia đình. Do đó, để thực hiện mục tiêu giáo dục nói chung, giáo dục mầm non nói riêng, không những phải làm tốt công tác giáo dục trong nhà trường mà còn phải kết hợp chặt chẽ với gia đình và xã hội. Xác định được tầm quan trọng cũng như vai trò, vị trí của công tác kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội, ngoài sự phấn đấu nỗ lực của các lực lượng trong nhà trường còn có sự đóng góp về vật chất, tinh thần của cha mẹ học sinh và các cơ quan đoàn thể, các lực lượng xã hội. Thông qua Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp, nhà trường tiến hành tổ chức Đại hội đại biểu Cha mẹ học sinh để thống nhất kế hoạch nhằm hỗ trợ thực hiện công trình, thúc đẩy các hoạt động giáo dục được tổ chức trong năm học.

**Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ**

*Mức 1:*

*a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*

*b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*

*c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

*Mức 2:*

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.*

*Mức 3:*

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a)Ban đại diện cha mẹ trẻ được thành lập thông qua Đại hội Đại biểu Cha mẹ học sinh tại mỗi nhóm lớp vào đầu năm học và hoạt động theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, đảm bảo đầy đủ thành phần và số lượng quy định [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh có kế hoạch hoạt động theo từng năm học, trong đó đề ra các biện pháp phối hợp tốt với nhà trường, với lớp trong công tác nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, tuy nhiên một số phụ huynh chưa tham gia đầy đủ các buổi họp định kỳ [H1-1.2-03]; [H4-4.1-01].

c) Các kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh được thực hiện đúng tiến độ theo kế hoạch đã đề ra [H4-4.1-01].

Mức 2:

Hằng năm nhà trường đều tổ chức tuyên truyền phổ biến các văn bản, tài liệu về chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng trẻ, cách phòng chống dịch bệnh cho trẻ tuổi mầm non qua loa phát thanh, tư vấn phụ huynh trong giờ đón, trả trẻ [H4-4.1-02]. Hiệu trưởng chỉ đạo cho phó hiệu trưởng tư vấn cho giáo viên giới thiệu các thông tin hướng dẫn cha mẹ chăm sóc giáo dục khi trẻ ở nhà trên bản tin trường, bản tin nhóm, lớp để có sự nhất quán trong giáo dục; tổ chức cho cha mẹ trẻ tham quan nhà trường, dự các hoạt động trong ngày của trẻ để nắm bắt nội dung chương trình, chuẩn bị tâm thế cho trẻ vào lớp Một; đảm bảo mối liên hệ thường xuyên giữa trường mầm non, giáo viên và gia đình thông qua các dịp lễ hội, giờ đón trả trẻ, qua bản tin trường, lớp, sổ liên lạc, sổ bé ngoan, trong các buổi họp cha mẹ trẻ của trường, nhóm lớp (03 lần/năm) [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh và phụ huynh các nhóm, lớp đã phối hợp tốt với nhà trường, tham dự các buổi chuyên đề, đóng góp ý kiến nhằm góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.2-03]; [H4-4.1-03].

 **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có thành lập Ban Đại diện cha mẹ học sinh và hoạt động theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và đào tạo quy định Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Nhà trường hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ. Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn phối hợp cùng nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục.

 **3. Điểm yếu**

Một số phụ huynh chưa tham gia đầy đủ các buổi họp định kỳ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy những mặt mạnh, tăng cường công tác tham mưu với Ban đại diện cha mẹ học sinh để thực hiện tốt 03 môi trường giáo dục: gia đình, nhà trường và xã hội. Duy trì công tác phối kết hợp với phụ huynh thông qua các buổi họp bằng nhiều hình thức, thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông nhằm giúp phụ huynh có nhận thức tốt về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ đồng thời tham gia đầy đủ hơn trong các buổi họp định kỳ.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 3.

**Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường**

*Mức 1:*

*a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

*b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

*c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.*

 *Mức 2:*

*a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;*

*b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.*

 *Mức 3:*

*Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.*

1. **Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trong những năm qua hiệu trưởng nhà trường thường xuyên trực tiếp báo cáo, tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân Quận Bình Tân; Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa những ý kiến đóng góp về chủ trương, chính sách như tham mưu phối hợp chính quyền địa phương để có chính sách phù hợp nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ [H4-4.2-01].

b) Cấp ủy chi bộ và các đoàn thể làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức: thông qua các cuộc họp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ, qua trao đổi giữa cán bộ, giáo viên và phụ huynh, qua các buổi họp giao ban chi bộ, giao ban dư luận xã hội do Đảng ủy phường Bình Hưng Hòa tổ chức [H4-4.2-02].

c) Nhà trường thường xuyên liên hệ chặt chẽ với Công an, Ủy ban nhân dân phường đảm bảo an ninh, an toàn trong trường, không để tình trạng mua bán gây ùn tắc giao thông trước cổng trường [H1-1.10-01]; phối hợp với y tế địa phương thực hiện tốt công tác chăm lo sức khỏe cho trẻ, công tác tiêm ngừa, phòng chống dịch bệnh [H1-1.10-05]; [H1-1.10-07].

Mức 2:

a) Hiệu trưởng tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, nhiệm vụ năm học giúp nhà trường hoàn thành chỉ tiêu các năm học như: thực hiện công tác huy động trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp, đặc biệt là trẻ 5 tuổi theo chỉ tiêu giao và thực hiện tốt công tác Phổ cập Giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi, ưu tiên tiếp nhận trẻ trên địa bàn phường [H4-4.2-01].

b) Nhà trường chủ động phối hợp với các đoàn thể, cha mẹ học sinh để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch của nhà trường, phù hợp với truyền thống của địa phương như: Ngày hội bé đến trường, tết Trung Thu, lễ hội Giáng sinh, lễ hội mừng xuân, lễ Giỗ tổ Hùng Vương [H4-4.02-03]. Tuy nhiên một vài phụ huynh chưa tích cực trong việc tham gia, hỗ trợ các hoạt động của nhà trường [H4-4.1-01].

Mức 3:

Hiệu trưởng nhà trường tích cực tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương: phối hợp với Ủy ban nhân dân quận Bình Tân, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Tân tổ chức các lớp Bồi dưỡng chính trị hè, sinh hoạt chuyên môn của khối mầm non tại trường; chỉ đạo giáo viên khối mẫu giáo 5 - 6 tuổi thực hiện tốt phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi tại địa phương; thực hiện tốt công tác truyền thông về chăm sóc, giáo dục trẻ và phát động các trong các bạn đoàn viên các cuộc vận động lớn của Thành phố và ngành học như: cuộc vận động "Người dân Thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch, vì Thành phố sạch và giảm ngập nước", cuộc vận động "Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo"; cuộc vận động “Hai không”, phong trào "Xây dựng Trường học thân thiện - Học sinh tích cực"... với phụ huynh, cộng đồng bằng nhiều hình thức: mời phụ huynh vào tham gia các lễ hội trường, tuyên truyền trên bảng tin trường lớp, website, băng rôn [H4-4.1-02]. Nhà trường được công nhận đạt chuẩn danh hiệu “Đơn vị văn hóa” [H4-4.2-04].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường luôn chủ động phối hợp chặt chẽ với cấp ủy Đảng*,* chính quyền và các đoàn thể tại địa phương để nắm bắt kịp thời chủ trương, kế hoạch trong việc thông tin trao đổi, đề xuất công tác chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng trẻ cũng như công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học được thực hiện tốt. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động có hiệu quả, hỗ trợ và vận động phụ huynh phối hợp tốt với giáo viên trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

**3. Điểm yếu**

Một vài phụ huynh chưa tích cực trong việc tham gia và hỗ trợ các hoạt động nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025, tập thể nhà trường tiếp tục tăng cường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, phối hợp chặt chẽ giữa ba môi trường gia đình, nhà trường và xã hội, với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân ở địa phương huy động các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất nhằm thực hiện tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; tạo sự đồng thuận, tuyên truyền và vận động phụ huynh tham gia các hoạt động, tích cực hỗ trợ nhà trường bằng nhiều hình thức nhằm giúp cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại trường được phát triển tốt hơn.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

**Kết luận về Tiêu chuẩn 4:**

**Điểm mạnh nổi bật**

Ban đại diện cha mẹ hoc sinh hoạt động theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đàotạo ban hành và đồng hành cùng nhà trường trong các hoạt động. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền và phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Nhà trường làm tốt công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường, có mối liên hệ mật thiết với cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương để giữ gìn an ninh trật tự, tài sản, huy động các nguồn lực giúp nhà trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

**Điểm yếu cơ bản**

Phụ huynh chưa tham gia đầy đủ các buổi họp định kỳ.

Một số phụ huynh chưa tích cực trong hỗ trợ các hoạt động của nhà trường.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02**

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02**

 **Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ**

**Mở đầu:**

Giáo dục mầm non là bậc học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân. Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường mầm non tốt sẽ góp phần rất lớn đến chất lượng giáo dục ở bậc học tiếp theo. Chính vì vậy, việc nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhiều năm được nhà trường luôn chú trọng và tổ chức đa dạng, phong phú các hình thức để hướng đến sự phát triển toàn diện, nhằm giúp trẻ đạt được mục tiêu từng lĩnh vực và theo lứa tuổi; hình thành những yếu tố đầu tiên chuẩn bị tâm thế cho trẻ vào lớp Một.

**Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non**

*Mức 1 :*

*a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;*

*b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;*

*c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.*

*Mức 2 :*

*a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;*

*b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.*

*Mức 3:*

*a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;*

*b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a)Hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch năm học theo quy định, triển khai đến các tổ chuyên môn và các nhóm, lớp thực hiện đảm bảo chất lượng và thực hiện đúng Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch giáo dục năm học của trường [H1-1.7-01]; [H1-1.8-03].

b)Năm học 2023 - 2024, trường thực hiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với quy định chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Tân, nội dung kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị [H1-1.2-03]; [H1-1.7-01]; [H5-5.1-01].

c)Kế hoạch giáo dục của nhà trường được phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn định kỳ tiến hành rà soát, đánh giá, kiểm tra giúp giáo viên các nhóm, lớp tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch đề ra và có điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục kịp thời, phù hợp giúp trẻ phát triển tốt về các mặt [H5-5.1-02]. Tuy nhiên, một vài giáo viên mới thực hiện kế hoạch giáo dục chưa đúng qui định về thời gian do còn gặp nhiều lúng túng khi lập kế hoạch giáo dục, chưa bám sát tình hình thực tế của lớp, sự phát triển của trẻ.

Mức 2:

a)Cán bộ quản lý nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng, hằng năm trong báo cáo sơ kết, tổng kết năm học của nhà trường đều có kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non [H1-1.2-03]; [H1-1.8-03]; [H5-5.1-01].

b)Phó hiệu trưởng giáo dục đã chỉ đạo giáo viên phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận Bình Tân, đáp ứng đầy đủ khả năng và nhu cầu của trẻ Phát triển Chương trình giáo dục mầm non phù hợp với văn hóa địa phương qua việc lập kế hoạch giáo dục có lồng ghép các yếu tố liên quan đến văn hóa của địa phương [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H5-5.1-02].

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và lựa chọn Chương trình giáo dục phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương [H1-1.8-01]. Tuy nhiên, việc phát triển chương trình chưa có sự tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới.

b) Hằng năm nhà trường tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục qua sơ kết, tổng kết năm học nhằm kịp thời điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em [H1-1.2-03]; [H1-1.8-01].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc triển khai Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch và đảm bảo chất lượng. Việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non luôn được cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn đánh giá và rà soát định kỳ. Các nhóm, lớp thực hiện Chương trình giáo dục mầm non một cách sáng tạo theo tiêu chí lấy trẻ làm trung tâm, từ đó đưa ra các nội dung, hình thức, phương pháp bám sát với tình hình thực tế của trường; địa phương; nhóm, lớp.

**3. Điểm yếu**

Một vài giáo viên thực hiện kế hoạch giáo dục trên phần mềm Viettec chưa đúng qui định về thời gian do còn gặp nhiều lúng túng khi lập kế hoạch giáo dục, chưa bám sát tình hình thực tế của lớp, sự phát triển của trẻ. Việc phát triển chương trình chưa có sự tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách công tác giáo dục thường xuyên dự giờ, bồi dưỡng cho giáo viên xây dựng kế hoạch để tổ chức các hoạt động một cách hiệu quả hơn, tránh trường hợp lập kế hoạch giáo dục, chưa bám sát tình hình thực tế của lớp và theo sự phát triển của trẻ. Bên cạnh đó, tổ trưởng chuyên môn kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các nhóm, lớp, kịp thời hướng dẫn và chỉnh sửa. Phó hiệu trưởng khuyến khích các giáo viên mới mạnh dạn tổ chức các hoạt động cho tổ chuyên môn dự và nhận xét đánh giá. Hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng chuyên môn, các tổ trưởng chuyên môn động viên, khuyến khích giáo viên tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực, thế giới và mạnh dạn đưa những nội dung mới, phù hợp với trẻ vào nội dung chương trình nhằm thực hiện tốt yêu cầu về phát triển chương trình giáo dục mầm non.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

**Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ**

*Mức 1:*

*a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;*

*b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;*

*c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.*

*Mức 2:*

*Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.*

*Mức 3:*

*Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a)Với đội ngũ giáo viên lâu năm có nhiều kinh nghiệm và sáng tạo trong công tác xây dựng kế hoạch và thực hiện tốt, linh hoạt các phương pháp trong việc tổ chức các hoạt động trong ngày cho trẻ, luôn đảm bảo phù hợp với mục tiêu đề ra, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi trẻ, với tình hình thực tế của trường [H1-1.2-03]; [H4-4.2-03]; [H5-5.1-01]. Còn một vài giáo viên mới chưa nắm bắt kịp việc xây dựng môi trường giáo dục cho trẻ mẫu giáo.

b)Môi trường trong và ngoài lớp được tổ chức theo hướng “Lấy trẻ làm trung tâm” tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm; các nhóm, lớp sử dụng sản phẩm của trẻ để trang trí, các mảng tường được thiết kế các bài tập cho trẻ thực hiện; trên sân chơi, tận dụng thiết kế các trò chơi cho trẻ hoạt động [H5-5.2-01]. Giáo viên tổ chức các hoạt động và xây dựng môi trường dựa trên nhu cầu hứng thú của trẻ, giúp trẻ có một số hiểu biết ban đầu về bản thân, về con người, nhận biết và phân biệt được sự khác nhau giữa các mùa trong năm, trẻ được cung cấp một số khái niệm cơ bản về sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng về toán, thể hiện qua việc trẻ thực hiện các bài tập ở hoạt động góc theo hướng vui chơi và trải nghiệm [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

c)Hằng năm, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch năm học của đơn vị đều gắn nội dung hoạt động lễ hội, văn nghệ, vui chơi, tham quan, ngoại khóa theo từng giai đoạn và thời gian phù hợp; các hoạt động lễ hội, hoạt động ngoại khóa đều xây dựng kế hoạch chú trọng giúp trẻ phát triển những kĩ năng xã hội, giới thiệu cho trẻ biết ý nghĩa các lễ hội, kết hợp đưa các trò chơi dân gian, các bài ca dao, đồng dao, bài hát dân ca phù hợp [H1-1.2-03]; [H4-4.2-03]; [H5-5.1-01]

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường có kế hoạch tổ chức cho trẻ các hoạt động trải nghiệm, khám phá môi trường ngoài trường học đảm bảo nhu cầu thực tế và sự hứng thú của trẻ phù hợp theo từng lứa tuổi, các hoạt động khám phá môi trường xung quanh, trong và ngoài lớp của các trẻ mẫu giáo 4 - 5 tuổi và 5 - 6 tuổi được tổ chức thường xuyên với nhiều hình thức đa dạng và sáng tạo [H1-1.8-03]; [H5-5.1-01]; [H5-5.2-03].

Mức 3:

Hằng năm, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng tư vấn và thực hiện tốt công tác giám sát, kiểm tra hoạt động của các nhóm, lớp đảm bảo tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi” [H1-1.8-03]; [H5-5.2-03]; [H5-5.2-04].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường luôn đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ để đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội. Giáo viên có nhiều kinh nghiệm và sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động cho trẻ đa dạng.

**3. Điểm yếu**

Còn một vài giáo viên chưa nắm bắt kịp việc xây dựng môi trường giáo dục cho trẻ mẫu giáo trên phần mềm Viettec

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện tốt các hình thức tổ chức hoạt động cho trẻ theo Chương trình giáo dục mầm non và đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội, đáp ứng thực hiện công nghệ chuyển đổi số trong giáo dục. Vào đầu học kỳ II năm học 2024-2025, phó hiệu trưởng phụ trách công tác giáo dục tổ chức bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên trong việc lựa chọn hoạt động khi xây dựng kế hoạch để giáo viên kịp thời nắm bắt việc xây dựng môi trường giáo dục cho trẻ mẫu giáo đồng thời tiếp tục phát huy và duy trì các hình thức tổ chức hoạt động có hiệu quả dành cho trẻ.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 3.

**Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khoẻ**

*Mức 1:*

*a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;*

*b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;*

*c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.*

*Mức 2:*

*a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;*

*b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;*

*c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.*

*Mức 3:*

*Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a)Vào đầu mỗi năm học, nhà trường có xây dựng kế hoạch chăm sóc sức khỏe cho trẻ theo lứa tuổi [H1-1.10-07]. Nhà trường phối hợp với Trung tâm Y tế Quận Bình Tân làm tốt công tác khám chăm sóc sức khỏe cho trẻ, công tác tuyên truyền và phòng chống dịch bệnh [H5-5.3-01]; [H1-1.10-05].

b)100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, cân đo chiều cao, cân nặng theo quy định. 100% trẻ được đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng trong sổ sức khỏe [H1-1.10-07]; [H5-5.3-02].

c)100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, thực hiện chế độ ăn hợp lý, bổ sung thêm sữa cho trẻ suy dinh dưỡng, đối với trẻ thừa cân, béo phì tăng cường lượng vận động, ăn các món chế biến ở dạng luộc, hấp, rau xanh nhằm hạn chế tăng cân cho trẻ. Tình trạng trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được cải thiện so với đầu năm học. Tuy nhiên tỷ lệ cải thiện chưa cao [H1-1.10-07]; [H5-5.3-03].

Mức 2:

a)Nhà trường có kế hoạch tổ chức tuyên truyền, tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, công tác phòng chống dịch bệnh, công tác tiêm ngừa, vệ sinh môi trường thông qua các hình thức tuyên truyền khác nhau như: sổ liên lạc, sổ bé ngoan, bản tin trường, lớp, phát tờ bướm [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]; [H5-5.3-05].

b)Trường sử dụng phần mềm dinh dưỡng Foodkids để xây dựng thực đơn, tính khẩu phần dinh dưỡng cho trẻ [H1-1.6-06]. Khẩu phần dinh dưỡng cân đối, có phối hợp thực đơn theo mùa, trẻ được ăn 03 bữa trong ngày, 02 bữa chính, 01 bữa phụ và đạt năng lượng cơ cấu từng bữa ăn theo qui định. Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được theo dõi thường xuyên đảm bảo không bị trùng lắp thực đơn, các loại thực phẩm cân đối, hài hòa đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định [H1-1.5-03]. Nhà trường ký hợp đồng với các công ty cung cấp thực phẩm đảm bảo yêu cầu về an toàn vệ sinh thực phẩm [H5-5.3-04].

c)Đầu năm, phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng đã xây dựng kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì, qua đó đưa ra nhiều biện pháp nhằm đảm bảo sức khỏe cho trẻ, giúp giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì [H5-5.3-03]. Thông qua kết quả đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ đầu năm học, học kỳ 1, cuối năm học có 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp tuy nhiên tỷ lệ giữ mức trẻ béo phì chưa đạt mức cải thiện cao [H1-1.2-03]; [H1-1.10-07].

Mức 3:

Năm học 2023-2024 có 516/607 tỷ lệ 85% trẻ em khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường [H1-1.2-03]; [H5-5.3-01].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường luôn thực hiện tốt công tác phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ; tổ chức các buổi tư vấn, tuyên truyền tài liệu cho cha mẹ trẻ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ. Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được theo dõi thường xuyên đảm bảo không bị trùng lắp thực đơn. Hài hòa cân đối các loại thực phẩm, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định. 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định. 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì có kế hoạch chăm sóc, được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

**3. Điểm yếu**

Tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì và suy dinh dưỡng cải thiện chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ đồng thời duy trì các chế độ ăn đảm bảo khẩu phần dinh dưỡng cho trẻ. Trong học kỳ II năm học 2024-2025, hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng xây dựng kế hoạch nội dung các vận động tập luyện cho trẻ sao cho phù hợp, đảm bảo củng cố, phát triển những vận động cho trẻ béo phì đồng thời chuẩn bị cho những kỹ năng vận động tăng cường chiều cao cho trẻ. Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng và nhân viên y tế nhà trường cố gắng đưa các biện pháp cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho trẻ và hạn chế tốc độ tăng cân cho trẻ thừa cân, béo phì, trong đó đẩy mạnh biện pháp giảm tỷ lệ thừa cân, béo phì, kết hợp với cha mẹ học sinh, có kế hoạch mời bác sĩ báo cáo chuyên đề về “Sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ thừa cân, béo phì” để tuyên truyền đến cha mẹ trẻ chế độ dinh dưỡng và vận động hợp lý cho con em mình.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

**Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục**

*Mức 1:*

*a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;*

*b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;*

*c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.*

 *Mức 2:*

*a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;*

*b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;*

*c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.*

*Mức 3:*

*a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;*

*b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a)Trong năm học 2023-2024, trẻ đến lớp chuyên cần, tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi đạt trung bình 90%, tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt trung bình 95% [H1-1.2-03]; [H5-5.4-01]. Tuy nhiên, so với mặt bằng chung của các trường trong quận, tỷ lệ chuyên cần của trẻ dưới 5 tuổi vẫn còn thấp.

b)Số trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi đạt được 100% hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non [H5-5.4-02].

c)05 năm liền kề từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023-2024 trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-05].

Mức 2:

a)Tỷ lệ chuyên cần đối với trẻ 5 tuổi trung bình hằng năm đạt tỷ lệ: 95%. Trẻ dưới 5 tuổi đạt 90% [H5-5.4-01].

b)Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hằng năm hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt 100% [H5-5.4-02].

c)Trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-05]

Mức 3:

a) Trong năm học 2023-2024, trường có 182/182 - tỷ lệ 100% trẻ 05 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non [H5-5.4-02].

b) Năm học 2019-2020 đến nay nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

 **2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Tỷ lệ chuyên cần đảm bảo trên 95% đối với trẻ 5 tuổi, trên 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non.

**3. Điểm yếu**

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ dưới 5 tuổi vẫn còn thấp so với mặt bằng chung của các trường trong quận.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Để tỷ lệ chuyên cần trẻ dưới 5 tuổi đạt cao hơn trong những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục vận động, tuyên truyền, tổ chức các hoạt động học tập và vui chơi có hiệu quả tại trường nhằm giúp phụ huynh thấy được tầm quan trọng của việc cho trẻ đến trường mầm non.Trong thời gian tới, khi Phòng Giáo dục có mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về chăm sóc giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập, nhà trường nghiêm túc thực hiện, đăng ký cho cán bộ quản lý và giáo viên tham gia. Tạo điều kiện cho giáo viên tiếp tục tự bồi dưỡng phương pháp giảng dạy trẻ khuyết tật qua tư liệu, qua thực tế và đăng ký tham gia lớp chuyên trách dạy trẻ tiết cá nhân.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

**Kết luận chung tiêu chuẩn 5:**

**Điểm mạnh nổi bật**

Trường Mầm non Đỗ Quyên nhiều năm liền thực hiện tốt kế hoạch công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục nên chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ luôn đạt kết quả tốt. Nhận được nhiều danh hiệu thi đua của quận và thành phố. Đội ngũ giáo viên có tinh thần tự giác học tập nâng cao chuyên môn, luôn có ý thức trong bồi dưỡng phẩm chất nghiệp vụ từ đó uy tín của trường ngày càng được nâng cao, đảm bảo chất lượng giáo dục tốt nhất.

Môi trường và các hoạt động giáo dục trong và ngoài lớp học tổ chức theo hướng lấy trẻ làm trung tâm phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi; trải nghiệm trẻ được phát triển toàn diện về các lĩnh vực thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm và kỹ năng xã hội, thẩm mỹ. Đa số trẻ có nề nếp, thói quen, kỹ năng tốt trong các hoạt động học tập, vui chơi, lao động, vệ sinh. Trẻ mạnh dạn, tự tin, tích cực tham gia vào các hoạt động.

Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, thực đơn hàng ngày được thay đổi. Kết quả chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường luôn duy trì ở mức cao, sức khỏe của trẻ luôn được đảm bảo, tạo điều kiện cho trẻ phát triển tốt về thể chất, tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng vào cuối năm học luôn đạt chỉ tiêu đề ra.

Công tác chăm sóc trẻ khuyết tật học hòa nhập hằng năm luôn được thực hiện tốt.

**Điểm yếu cơ bản**

Một vài giáo viên thực hiện kế hoạch giáo dục trên phần mềm Viettec chưa đúng qui định về thời gian do còn gặp nhiều lúng túng khi lập kế hoạch giáo dục, chưa bám sát tình hình thực tế của lớp, sự phát triển của trẻ. Việc phát triển chương trình chưa có sự tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới.

Còn một vài giáo viên chưa nắm bắt kịp việc xây dựng môi trường giáo dục cho trẻ mẫu giáo trên phần mềm Viettec

Tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì và suy dinh dưỡng cải thiện chưa cao.

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ dưới 5 tuổi vẫn còn thấp so với mặt bằng chung của các trường trong quận.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04**

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04**

**Phần III. KẾT LUẬN CHUNG**

Kiểm định chất lượng giáo dục có vai trò như những chuyên gia tư vấn, sẵn sàng giúp nhà trường giải quyết vấn đề tồn đọng nhằm nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục và kết quả kiểm định góp phần định hướng các hoạt động của nhà trường trong thời gian tới ngày càng đạt hiệu quả cao.

 Qua quá trình tự đánh giá, nhà trường đạt được kết quả như sau:

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 25/25 tỷ lệ 100%;

- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 1: 00/25 tỷ lệ 0%;

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 25/25 tỷ lệ 100%;

- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 2: 00/25 tỷ lệ 0%;

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 08/19 tỷ lệ 42.1%;

- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 3: 11/19 tỷ lệ 57.8%;

- Mức đánh giá của Trường Mầm non Đỗ Quyên: Mức 2;

- Trường Mầm non Đỗ Quyên quận Bình Tân đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và Chuẩn Quốc gia Mức độ 1./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Quận Bình Tân, ngày 19 tháng 02 năm 2024***HIỆU TRƯỞNG****Nguyễn Thị Thu Mai** |